VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2022/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2022*

THÔNG TƯ
Quy định về Chương trình đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không Việt Nam

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về An ninh hàng không;

Căn cứ Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực Hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực Hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về Chương trình đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không trong hoạt động hàng không dân dụng, bao gồm:

1. Đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện lực lượng kiểm soát an ninh hàng không.

2. Bồi dưỡng, huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho các đối tượng không thuộc lực lượng kiểm soát an ninh hàng không.

3. Tập huấn, huấn luyện công chức, viên chức an ninh hàng không, giám sát viên an ninh hàng không của nhà chức trách hàng không.

4. Bồi dưỡng, huấn luyện giáo viên giảng dạy an ninh hàng không.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện an ninh hàng không trong hoạt động hàng không dân dụng tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ, chữ viết tắt

1. Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Năng định là chứng nhận về năng lực chuyên môn của nhân viên hàng không đáp ứng đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo chức danh ghi trong giấy phép nhân viên hàng không;

b) Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ban đầu an ninh hàng không là chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đối tượng chưa được cấp chứng chỉ, chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ban đầu an ninh hàng không;

c) Chương trình huấn luyện định kỳ an ninh hàng không là chương trình huấn luyện nhắc lại các kiến thức, kỹ năng đã được học và bổ sung cập nhật kiến thức mới về an ninh hàng không để người học duy trì khả năng làm việc ở vị trí đã được cấp có thẩm quyền giao;

d) Chương trình huấn luyện phục hồi là chương trình huấn luyện dành cho nhân viên hàng không có thời gian nghỉ giãn cách quá thời gian quy định; nhằm phục hồi khả năng đáp ứng công việc chuyên;

đ) Chương trình đào tạo chuyển loại là chương trình huấn luyện cho nhân viên hàng không khi chuyển đổi vị trí chuyên môn;

e) Thời lượng: là thời gian tối thiểu giảng dạy trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện được tính bằng tiết. Quy đổi thời gian giảng dạy: 01 (một) tiết lý thuyết là 45 phút; 01 (một) tiết thực hành là 60 phút;

g) Nội dung (bao gồm các bài học lý thuyết, thực hành trong các chương trình): là nội dung tối thiểu của chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện an ninh hàng không.

2. Chữ viết tắt

a) ANHK: an ninh hàng không;

b) ANSC: an ninh soi chiếu;

c) ANKS: an ninh kiểm soát;

d) ANCĐ: an ninh cơ động;

đ) ATCL: an toàn chất lượng;

e) DNDV: doanh nghiệp dịch vụ;

g) ĐTHL: đào tạo huấn luyện;

h) HKDD: hàng không dân dụng;

i) KSCL: kiểm soát chất lượng;

k) VK, CCHT: vũ khí, công cụ hỗ trợ;

l) VPNH: vật phẩm nguy hiểm;

m) PCCC: phòng cháy, chữa cháy.

Chương II
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, HUẤN LUYỆN LỰC LƯỢNG KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG CỦA DOANH NGHIỆP

Mục 1
NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 4. Đào tạo ban đầu nhân viên kiểm soát ANHK nhóm ANSC

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và chuẩn mực ứng xử; đảm bảo đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, xử lý

ban đầu vi phạm quy định về ANHK, ứng phó ban đầu với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD theo chức năng, nhiệm vụ của nhân viên ANSC.

2. Đối tượng: là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích hoặc đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; đủ sức khỏe; tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.

3. Chương trình đào tạo

a) Các bài học chung về hàng không

SỐ TT	**BÀI HỌC** (Lý thuyết)	**THỜI LƯỢNG**
1	Khái quát chung về HKDD	
1.1	Khái quát HKDD quốc tế	2
1.2	Khái quát quy trình vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa	2
1.3	Khái quát chung HKDD Việt Nam	4
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	
2.1	Pháp luật quốc tế về hàng không và ANHK	8
2.2	Pháp luật quốc gia về hàng không và ANHK	8
3	Khái quát An toàn hàng không	24
4	Công tác khẩn nguy và phòng chống cháy nổ	4
	TỔNG CỘNG	**52**

b) Các bài học chung về ANHK

SỐ TT	**BÀI HỌC** (Lý thuyết)	**THỜI LƯỢNG**
1	Khái quát về ANHK	
1.1	Hệ thống tổ chức bảo đảm ANHK Việt Nam	4
1.2	Khái quát ANHK người khai thác cảng hàng không, sân bay	8
1.3	Khái quát ANHK của hãng hàng không	8
1.4	Khái quát ANHK cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay	8

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1.5	Khái quát ANHK hoạt động cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không	8
2	An ninh thông tin	4
3	Quản lý rủi ro ANHK	8
4	Các biện pháp kiểm soát ANHK	
4.1	Khái quát chung	2
4.2	Biện pháp phân chia khu vực bảo đảm ANHK	2
4.3	Hàng rào, cổng, cửa trong đảm bảo ANHK	2
4.4	Thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK	2
4.5	Kiểm tra, giám sát ANHK	4
4.6	Kiểm soát an ninh nội bộ	4
5	Phân tích hành vi	12
6	Kiểm soát chất lượng ANHK	4
7	Tạo thuận lợi trong bảo đảm ANHK	4
	TỔNG CỘNG	**84**

c) Các bài học nghiệp vụ ANSC

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Hàng nguy hiểm			
2	Vật phẩm nguy hiểm và các thủ đoạn che giấu vật phẩm nguy hiểm	12	4	8
3	Khái quát trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện bảo đảm ANHK	8	8	0
4	Kiểm tra ANHK			
4.1	Khái quát kiểm tra ANHK	8	8	0
4.2	Kiểm tra giấy tờ hành khách, người không phải hành khách; giấy tờ hàng hóa, bưu gửi	12	4	8
4.3	Kiểm tra trực quan, lục soát người	20	4	16

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
4.4	Kiểm tra trực quan, lục soát hành lý, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật	20	4	16
4.5	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay, phương tiện, khu vực hạn chế	20	4	16
4.6	Khái quát kiểm tra soi chiếu ANHK	8	8	0
4.7	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng máy soi tia X	80	8	72
4.8	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng cổng từ, thiết bị soi chiếu cơ thể	16	4	12
4.9	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	16	4	12
4.10	Kiểm tra bằng thiết bị, dụng cụ phát hiện chất nổ	12	4	8
4.11	Kiểm tra an ninh đối tượng đặc thù	8	4	4
4.12	Kiểm tra ANHK ngẫu nhiên	2	2	0
5	Đồng bộ hành khách, hành lý	4	4	0
6	Xử lý vụ việc ANHK	8	4	4
7	Ứng phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD			
7.1	Khái niệm, phân loại, trách nhiệm tổ chức, ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4	4	0
7.2	Quy trình ứng phó	4	2	2
7.3	Hợp tác quốc tế trong ứng phó	2	2	0
7.4	Kế hoạch ứng phó	4	4	0
8	Đảm bảo an ninh chuyên cơ; hộ tống, bảo vệ hàng đặc biệt	4	4	0
9	Kỹ năng tự vệ	48	4	44
10	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	16	4	12
11	Thực hành xử lý tình huống ANHK bằng tiếng Anh	60	20	40
	TỔNG CỘNG	**396**	**122**	**274**

4. Người có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hệ trung cấp, cao đẳng nghề kiểm tra ANHK nhóm ANSC chỉ phải đào tạo bổ sung các nội dung chưa được đào tạo để đủ điều kiện được cấp chứng chỉ chuyên môn.

Điều 5. Đào tạo ban đầu nhân viên kiểm soát ANHK nhóm ANKS

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và chuẩn mực ứng xử; đảm bảo đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, xử lý ban đầu vi phạm quy định về ANHK, ứng phó ban đầu với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD theo chức năng, nhiệm vụ của nhân viên ANKS.

2. Đối tượng: là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích hoặc đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; đủ sức khỏe; tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.

3. Chương trình đào tạo

a) Các bài học chung về hàng không

SỐ TT	**BÀI HỌC** (Lý thuyết)	**THỜI LƯỢNG**
1	Khái quát chung về HKDD	
1.1	Khái quát HKDD quốc tế	2
1.2	Khái quát quy trình vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa	2
1.3	Khái quát chung HKDD Việt Nam	4
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	
2.1	Pháp luật quốc tế về hàng không và ANHK	8
2.2	Pháp luật quốc gia về hàng không và ANHK	8
3	Khái quát an toàn hàng không	24
4	Công tác khẩn nguy và phòng chống cháy nổ	4
	TỔNG CỘNG	**52**

b) Các bài học chung về ANHK

SỐ TT	**BÀI HỌC** (Lý thuyết)	**THỜI LƯỢNG**
1	Khái quát về ANHK	
1.1	Hệ thống tổ chức bảo đảm ANHK Việt Nam	4

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1.2	Khái quát ANHK người khai thác cảng hàng không, sân bay	8
1.3	Khái quát ANHK của hãng hàng không	8
1.4	Khái quát ANHK cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay	8
1.5	Khái quát ANHK hoạt động cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không	8
2	An ninh thông tin	4
3	Quản lý rủi ro ANHK	8
4	Các biện pháp kiểm soát ANHK	
4.1	Khái quát chung	2
4.2	Biện pháp phân chia khu vực bảo đảm ANHK	2
4.3	Hàng rào, cổng, cửa trong đảm bảo ANHK	2
4.4	Thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK	2
4.5	Kiểm tra, giám sát ANHK	4
4.6	Kiểm soát an ninh nội bộ	4
5	Phân tích hành vi	12
6	Kiểm soát chất lượng ANHK	4
7	Tạo thuận lợi trong bảo đảm ANHK	4
	TỔNG CỘNG	**84**

c) Các bài học nghiệp vụ ANKS

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Vật phẩm nguy hiểm và các thủ đoạn che giấu vật phẩm nguy hiểm	12	4	8
2	Khái quát trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện bảo đảm ANHK	8	8	0
3	Kiểm tra ANHK			
3.1	Khái quát kiểm tra ANHK	2	2	0

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
3.2	Kiểm tra giấy tờ hành khách, người không phải hành khách; giấy tờ hàng hóa, bưu gửi	12	4	8
3.3	Kiểm tra trực quan, lục soát người	20	4	16
3.4	Kiểm tra trực quan, lục soát hành lý, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật	20	4	16
3.5	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay, phương tiện, khu vực hạn chế	20	4	16
3.6	Khái quát kiểm tra soi chiếu ANHK	2	2	0
3.7	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng cổng từ, thiết bị soi chiếu cơ thể	2	1	1
3.8	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	16	4	12
3.9	Kiểm tra bằng thiết bị, dụng cụ phát hiện chất nổ	12	4	8
3.10	Kiểm tra an ninh đối tượng đặc thù	4	4	0
3.11	Kiểm tra ANHK ngẫu nhiên	2	2	0
4	Bảo vệ tàu bay, công trình hàng không, tài sản giá trị cao	8	2	6
5	Tuần tra ANHK	20	4	16
6	Giám sát ANHK bằng thiết bị kỹ thuật	32	8	24
7	Xử lý vụ việc ANHK	8	4	4
8	Ứng phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD			
8.1	Khái niệm, phân loại, trách nhiệm tổ chức, ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4	4	0
8.2	Quy trình ứng phó	16	4	12
8.3	Hợp tác quốc tế trong ứng phó	2	2	0
8.4	Kế hoạch ứng phó	4	4	0
9	Đảm bảo an ninh chuyên cơ; hộ tống, bảo vệ hàng đặc biệt	8	4	4

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
10	Kỹ năng tự vệ	96	4	92
11	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	16	4	12
12	Thực hành xử lý tình huống ANHK bằng tiếng Anh	40	20	20
	TỔNG CỘNG	**386**	**111**	**275**

4. Người có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hệ trung cấp, cao đẳng nghề kiểm tra ANHK nhóm ANKS chỉ phải đào tạo bổ sung các nội dung chưa được đào tạo để đủ điều kiện được cấp chứng chỉ chuyên môn.

Điều 6. Đào tạo ban đầu nhân viên kiểm soát ANHK nhóm ANCĐ

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và chuẩn mực ứng xử; đảm bảo đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, xử lý ban đầu vi phạm quy định về ANHK, ứng phó ban đầu với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD theo chức năng, nhiệm vụ của nhân viên ANCĐ.

2. Đối tượng: là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích hoặc đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; đủ sức khỏe; tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.

3. Chương trình đào tạo

a) Các bài học chung về hàng không

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát chung về HKDD	
1.1	Khái quát HKDD quốc tế	2
1.2	Khái quát quy trình vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa	2
1.3	Khái quát chung HKDD Việt Nam	4
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	
2.1	Pháp luật quốc tế về hàng không và ANHK	8

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
2.2	Pháp luật quốc gia về hàng không và ANHK	8
3	Khái quát an toàn hàng không	24
4	Công tác khẩn nguy và phòng chống cháy nổ	4
	TỔNG CỘNG	**52**

b) Các bài học chung về ANHK

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát về ANHK	
1.1	Hệ thống tổ chức bảo đảm ANHK Việt Nam	4
1.2	Khái quát ANHK người khai thác cảng hàng không, sân bay	8
1.3	Khái quát ANHK của hãng hàng không	8
1.4	Khái quát ANHK cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay	8
1.5	Khái quát ANHK hoạt động cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không	8
2	An ninh thông tin	4
3	Quản lý rủi ro ANHK	8
4	Các biện pháp kiểm soát ANHK	
4.1	Khái quát chung	2
4.2	Biện pháp phân chia khu vực bảo đảm ANHK	2
4.3	Hàng rào, cổng, cửa trong đảm bảo ANHK	2
4.4	Thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK	2
4.5	Kiểm tra, giám sát ANHK	4
4.6	Kiểm soát an ninh nội bộ	4
5	Phân tích hành vi	12
6	Kiểm soát chất lượng ANHK	4
7	Tạo thuận lợi trong bảo đảm ANHK	4
	TỔNG CỘNG	**84**

c) Các bài học nghiệp vụ ANCĐ

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Vật phẩm nguy hiểm và các thủ đoạn che giấu vật phẩm nguy hiểm	12	4	8
2	Khái quát trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện bảo đảm ANHK	8	8	0
3	Kiểm tra ANHK			
3.1	Khái quát kiểm tra ANHK	2	2	0
3.2	Kiểm tra giấy tờ hành khách, người không phải hành khách; giấy tờ hàng hóa, bưu gửi	12	4	8
3.3	Kiểm tra trực quan, lục soát người	20	4	16
3.4	Kiểm tra trực quan, lục soát hành lý, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật	20	4	16
3.5	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay, phương tiện, khu vực hạn chế	20	4	16
3.6	Khái quát kiểm tra soi chiếu ANHK	2	2	0
3.7	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng cổng từ, thiết bị soi chiếu cơ thể	2	1	1
3.8	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	16	4	12
3.9	Kiểm tra bằng thiết bị, dụng cụ phát hiện chất nổ	12	4	8
3.10	Kiểm tra an ninh đối tượng đặc thù	4	4	0
3.11	Kiểm tra ANHK ngẫu nhiên	2	2	0
4	Bảo vệ tàu bay, công trình hàng không, tài sản giá trị cao	4	2	2
5	Tuần tra ANHK	20	4	16
6	Giám sát ANHK bằng thiết bị kỹ thuật	4	2	2
7	Xử lý vụ việc ANHK	32	4	28
8	Ứng phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD			

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
8.1	Khái niệm, phân loại, trách nhiệm tổ chức, ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4	4	0
8.2	Quy trình ứng phó	32	4	28
8.3	Hợp tác quốc tế trong ứng phó	2	2	0
8.4	Kế hoạch ứng phó	4	4	0
9	Đảm bảo an ninh chuyên cơ; hộ tống, bảo vệ hàng đặc biệt	16	4	12
10	Kỹ năng tự vệ	144	4	140
11	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	16	4	12
12	Thực hành xử lý tình huống ANHK bằng tiếng Anh	40	20	20
	TỔNG CỘNG	**450**	**105**	**345**

4. Người có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hệ trung cấp, cao đẳng nghề ANHK nhóm ANCĐ chỉ phải đào tạo bổ sung các nội dung chưa được đào tạo để đủ điều kiện được cấp chứng chỉ chuyên môn.

Điều 7. Huấn luyện định kỳ nhân viên kiểm soát ANHK nhóm ANSC

1. Mục tiêu: cập nhật cho học viên kiến thức, quy định mới và thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ của nhân viên ANSC.

2. Đối tượng: nhân viên ANSC.

3. Chương trình huấn luyện

a) Nhân viên ANSC theo chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK.	2	2	0

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
2	Các mối đe dọa ANHK	2	2	0
3	Kiểm tra giấy tờ hành khách, người không phải hành khách; giấy tờ hàng hóa, bưu gửi	4	0	4
4	Kiểm tra trực quan, lục soát	4	0	4
5	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng máy soi tia X	4	0	4
6	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng cổng từ, thiết bị soi chiếu cơ thể (nếu có trang bị), thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	4	0	4
7	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ	2	0	2
8	Kiểm tra an ninh đối tượng đặc thù	2	0	2
9	Xử lý vụ việc vi phạm ANHK	2	2	0
10	Luyện tập quy trình ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2	0	2
11	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	4	0	4
12	An toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ: thực hiện theo quy định về an toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ			
	TỔNG CỘNG	**32**	**6**	**26**

b) Nhân viên ANSC theo quy chế ANHK của doanh nghiệp cung cấp suất ăn hàng không, xăng dầu hàng không; doanh nghiệp sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2	2	0

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
2	Các mối đe dọa ANHK	2	2	0
3	Kiểm tra giấy tờ người ra, vào cơ quan, đơn vị	2	0	2
4	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng máy soi tia X; kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng cổng từ, thiết bị soi chiếu cơ thể (nếu có trang bị)	4	0	4
5	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay, kiểm tra trực quan, lục soát ANHK	2	0	2
6	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ (nếu có trang bị)	2	0	2
7	Xử lý vụ việc vi phạm ANHK	2	2	0
8	Luyện tập quy trình ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2	0	2
9	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	4	0	4
10	An toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ: thực hiện theo quy định về an toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ			
	TỔNG CỘNG	**22**	**6**	**16**

c) Nhân viên ANSC theo chương trình ANHK của hãng hàng không Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh hàng không chung

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2	2	0

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
2	Các mối đe dọa ANHK	2	2	0
3	Kiểm tra giấy tờ hành khách đi tàu bay, nhân viên nội bộ	2	0	2
4	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay, kiểm tra trực quan, lục soát ANHK	2	0	2
5	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ, cổng từ, máy soi chiếu tia X (nếu có trang bị)	2	0	2
6	Xử lý vụ việc vi phạm ANHK	2	2	0
7	Luyện tập quy trình ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2	0	2
8	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	4	0	4
9	An toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ: thực hiện theo quy định về an toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ			
	TỔNG CỘNG	**18**	**6**	**12**

d) Các cơ quan, đơn vị có nhân viên ANSC tổ chức huấn luyện định kỳ kỹ năng tự vệ tại đơn vị, thời lượng tối thiểu là 24 tiết thực hành.

Điều 8. Huấn luyện định kỳ nhân viên kiểm soát ANHK nhóm ANKS

1. Mục tiêu: cập nhật cho học viên kiến thức, quy định mới và thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ của nhân viên ANKS.

2. Đối tượng: nhân viên ANKS.

3. Chương trình huấn luyện

a) Nhân viên ANKS theo chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2	2	0
2	Các mối đe dọa ANHK	2	2	0
3	Kiểm tra giấy tờ hành khách, người không phải hành khách	2	0	2
4	Kiểm tra trực quan, lục soát	4	0	4
5	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng cổng từ, thiết bị soi chiếu cơ thể (nếu có trang bị), thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	2	0	2
6	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ	2	0	2
7	Giám sát ANHK bằng thiết bị kỹ thuật (chỉ áp dụng với nhân viên giám sát ANHK bằng thiết bị kỹ thuật)	4	0	4
8	Xử lý vụ việc vi phạm ANHK	2	0	2
9	Luyện tập quy trình ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2	2	0
10	Bảo vệ tàu bay, công trình hàng không, tài sản giá trị cao; tuần tra	2	0	2
11	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	4	0	4
12	An toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ: thực hiện theo quy định về an toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ			
	TỔNG CỘNG	**28**	**6**	**22**

b) Nhân viên ANKS theo quy chế ANHK của doanh nghiệp cung cấp suất ăn hàng không, xăng dầu hàng không; doanh nghiệp sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2	2	0
2	Các mối đe dọa ANHK	4	4	0
3	Kiểm tra giấy tờ người ra, vào cơ quan, đơn vị	2	0	2
4	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay, kiểm tra trực quan, lục soát ANHK	2	0	2
5	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ (nếu có trang bị)	2	0	2
6	Giám sát ANHK bằng thiết bị kỹ thuật (chỉ áp dụng với nhân viên giám sát ANHK bằng thiết bị kỹ thuật)	2	0	2
7	Xử lý vụ việc vi phạm ANHK	2	2	0
8	Luyện tập quy trình ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2	0	2
9	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	4	0	4
10	An toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ: thực hiện theo quy định về an toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ			
	TỔNG CỘNG	**22**	**8**	**14**

c) Nhân viên ANKS theo chương trình ANHK của hãng hàng không Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh hàng không chung

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2	2	0
2	Các mối đe dọa ANHK	2	2	0

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
3	Kiểm tra giấy tờ hành khách đi tàu bay, nhân viên nội bộ	2	0	2
4	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay, kiểm tra trực quan, lục soát	2	0	2
5	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ (nếu có trang bị)	2	0	2
6	Giám sát ANHK bằng thiết bị kỹ thuật (chỉ áp dụng với nhân viên giám sát ANHK bằng thiết bị kỹ thuật	2	0	2
7	Xử lý vụ việc vi phạm ANHK	2	2	0
8	Luyện tập quy trình ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2	0	2
9	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	4	0	4
10	An toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ: Thực hiện theo quy định về an toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ			
	TỔNG CỘNG	**20**	**6**	**14**

d) Các cơ quan, đơn vị có nhân viên ANKS tổ chức huấn luyện định kỳ kỹ năng tự vệ tại đơn vị, thời lượng tối thiểu là 24 tiết thực hành.

Điều 9. Huấn luyện định kỳ nhân viên kiểm soát ANHK nhóm ANCĐ

1. Mục tiêu: cập nhật cho học viên kiến thức, quy định mới và thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ của nhân viên ANCĐ.

2. Đối tượng: nhân viên ANCĐ.

3. Chương trình huấn luyện

a) Nhân viên ANCĐ theo chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK.	2	2	0
2	Các mối đe dọa ANHK	2	2	0
3	Kiểm tra giấy tờ hành khách, người không phải hành khách; giấy tờ hàng hóa, bưu gửi	2	0	2
4	Kiểm tra trực quan, lục soát	4	0	4
5	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	2	0	2
6	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ	2	0	2
7	Xử lý vụ việc vi phạm ANHK	2	0	2
8	Luyện tập quy trình ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	8	0	8
9	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	4	0	4
10	An toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ: Thực hiện theo quy định về an toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ			
	TỔNG CỘNG	**28**	**4**	**24**

b) Nhân viên ANCĐ theo quy chế ANHK của doanh nghiệp cung cấp suất ăn hàng không, xăng dầu hàng không; doanh nghiệp sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2	2	0
2	Các mối đe dọa ANHK	4	4	0
3	Kiểm tra giấy tờ người ra, vào cơ quan, đơn vị	2	0	2

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
4	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay, kiểm tra trực quan, lục soát ANHK	2	0	2
5	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ (nếu có trang bị)	2	0	2
6	Xử lý vụ việc vi phạm ANHK	2	2	0
7	Luyện tập quy trình ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2	0	2
8	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	4	0	4
9	An toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ: thực hiện theo quy định của pháp luật về an toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ			
	TỔNG CỘNG	**20**	**8**	**12**

c) Nhân viên ANCĐ theo chương trình ANHK của hãng hàng không Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh hàng không chung

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2	2	0
2	Các mối đe dọa ANHK	2	2	0
3	Kiểm tra giấy tờ hành khách đi tàu bay, nhân viên nội bộ	2	0	2
4	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay, kiểm tra trực quan, lục soát ANHK	2	0	2

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
5	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ (nếu có trang bị)	2	0	2
6	Xử lý vụ việc vi phạm ANHK	2	2	0
7	Luyện tập quy trình ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2	0	2
8	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	4	0	4
9	An toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ: thực hiện theo quy định của pháp luật về an toàn hàng không, khẩn nguy cứu nạn, phòng chống cháy nổ			
	TỔNG CỘNG	**18**	**6**	**12**

d) Các cơ quan, đơn vị có nhân viên ANCĐ tổ chức huấn luyện định kỳ kỹ năng tự vệ tại đơn vị, thời lượng tối thiểu là 32 tiết thực hành đối với nhân viên ANCĐ quy định tại điểm a khoản này và tối thiểu 24 tiết thực hành đối với nhân viên ANCĐ quy định tại điểm b và c khoản này.

Điều 10. Thời hạn huấn luyện định kỳ

Nhân viên kiểm soát ANHK phải được huấn luyện định kỳ 01 (một) năm một lần.

Điều 11. Huấn luyện phục hồi nghiệp vụ nhân viên kiểm soát ANHK

1. Mục tiêu: phục hồi các kiến thức và kỹ năng cho học viên đã được đào tạo, huấn luyện ban đầu, cập nhật bổ sung kiến thức mới về chuyên môn nghiệp vụ, phục hồi giấy phép, năng định để giúp cho nhân viên phục hồi đủ điều kiện làm việc ở vị trí công việc chuyên môn theo quy định.

2. Đối tượng, nội dung, thời lượng phục hồi giấy phép:

a) Nhân viên kiểm soát ANHK bị đình chỉ hiệu lực giấy phép theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Chương trình ANHK và kiểm soát chất lượng ANHK Việt Nam phải được huấn luyện phục hồi.

b) Nội dung, thời lượng huấn luyện phục hồi thực hiện theo các nội dung đào tạo ban đầu quy định tại Điều 4, Điều 5 hoặc Điều 6 Thông tư này trên cơ sở văn bản khuyến cáo sau thanh tra, kiểm tra, xác minh, điều tra, thử nghiệm của cấp có quyền; đảm bảo phù hợp với nội dung phải bổ sung về kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, chuẩn mực ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Đối tượng, nội dung, thời lượng phục hồi năng định

a) Nhân viên kiểm soát ANHK bị thu hồi giấy phép theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Chương trình ANHK và kiểm soát chất lượng ANHK Việt Nam phải được huấn luyện phục hồi theo nội dung huấn luyện định kỳ quy định tại Điều 7, Điều 8 hoặc Điều 9 Thông tư này, đảm bảo phù hợp với nội dung phải bổ sung về kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, chuẩn mực ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp thời điểm phải huấn luyện phục hồi trùng với thời điểm huấn luyện định kỳ thì chỉ phải thực hiện huấn luyện định kỳ;

b) Nhân viên kiểm soát ANHK không thực hiện nhiệm vụ theo năng định đã được cấp liên tục trên 6 tháng phải được huấn luyện phục hồi theo nội dung, thời lượng huấn luyện định kỳ được quy định tại Điều 7, Điều 8 hoặc Điều 9 Thông tư này. Trường hợp thời điểm phải huấn luyện phục hồi trùng với thời điểm huấn luyện định kỳ, nhân viên kiểm soát ANHK chỉ phải tham dự huấn luyện phục hồi.

Điều 12. Đào tạo, huấn luyện chuyển loại nghiệp vụ nhân viên kiểm soát ANHK

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ để chuyển loại hoặc kiêm nhiệm nhân viên ANSC, ANKS, ANCĐ.

2. Đối tượng, nội dung, thời lượng đào tạo

a) Đối tượng: nhân viên kiểm soát ANHK đã hoàn thành chương trình đào tạo ban đầu cần chuyển đổi hoặc bổ sung vị trí chuyên môn (nhân viên ANSC cần chuyển loại sang nhân viên ANCĐ hoặc nhân viên ANKS; nhân viên ANCĐ cần chuyển loại sang nhân viên ANSC hoặc nhân viên ANKS; nhân viên ANKS cần chuyển loại sang nhân viên ANSC hoặc nhân viên ANCĐ);

b) Nội dung: các bài học nghiệp vụ ANKS, ANSC, ANCĐ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4, điểm c khoản 3 Điều 5 và điểm c khoản 3 Điều 6 Thông tư này tương ứng loại nhân viên (soi chiếu, cơ động, kiểm soát) dự kiến đề nghị chuyển loại;

c) Thời lượng: theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Thông tư này.

Điều 13. Huấn luyện về vũ khí, công cụ hỗ trợ

Việc huấn luyện về vũ khí, công cụ hỗ trợ cho lực lượng kiểm soát ANHK thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

Mục 2
NGƯỜI QUẢN LÝ, CHUYÊN VIÊN AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 14. Bồi dưỡng ban đầu nghiệp vụ quản lý ANHK người quản lý, chuyên viên ANHK

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về quản lý ANHK. Đảm bảo đủ năng lực, phẩm chất để quản lý công tác kiểm soát ANHK, xử lý ban đầu vi phạm quy định về ANHK, ứng phó ban đầu với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD.

2. Đối tượng: người quản lý các cấp, chuyên viên ANHK trong lực lượng kiểm soát ANHK của doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không Việt Nam, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xăng dầu hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, thiết bị tàu bay, doanh nghiệp kinh doanh hoạt động hàng không chung được xác định trong chương trình ANHK và quy chế ANHK.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

a) Chương trình bồi dưỡng ban đầu nghiệp vụ quản lý ANHK người quản lý, chuyên viên ANHK của doanh nghiệp cảng hàng không, sân bay

SỐ TT	**BÀI HỌC** (Lý thuyết)	**THỜI LƯỢNG**
1	Khái quát chung về ngành HKDD	2
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	2
3	Khái quát về ANHK	2
4	Các nguồn lực bảo đảm ANHK	2
5	Văn hóa ANHK	2
6	Chương trình ANHK, kế hoạch khẩn nguy của người khai thác cảng hàng không, sân bay	8

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
7	Kiểm soát an ninh nội bộ	2
8	An ninh thông tin	2
9	Quản lý rủi ro ANHK	8
10	Kiểm soát chất lượng ANHK	4
11	Đào tạo, huấn luyện ANHK	2
12	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động; phương pháp huấn luyện tại chỗ	8
13	Kỹ năng chỉ huy xử lý vi phạm ANHK, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4
14	Hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	4
	TỔNG CỘNG	**52**

b) Chương trình bồi dưỡng ban đầu nghiệp vụ quản lý ANHK người quản lý, chuyên viên ANHK của hãng hàng không Việt Nam

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát chung về ngành HKDD	2
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	2
3	Khái quát về ANHK	2
4	Các nguồn lực bảo đảm ANHK	2
5	Văn hóa ANHK	2
6	Chương trình ANHK của hãng hàng không	8
7	Kiểm soát an ninh nội bộ	2
8	An ninh thông tin	2
9	Quản lý rủi ro ANHK	8
10	Kiểm soát chất lượng ANHK	4
11	Đào tạo, huấn luyện ANHK	2
12	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động; phương pháp huấn luyện tại chỗ	8

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
13	Kỹ năng chỉ huy xử lý vi phạm ANHK, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4
14	Hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2
	TỔNG CỘNG	**50**

c) Chương trình bồi dưỡng ban đầu nghiệp vụ quản lý ANHK người quản lý, chuyên viên ANHK của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát chung về ngành HKDD	2
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	2
3	Khái quát về ANHK	2
4	Các nguồn lực bảo đảm ANHK	2
5	Văn hóa ANHK	2
6	Quy chế ANHK DNDV	8
7	Kiểm soát an ninh nội bộ	2
8	An ninh thông tin	2
9	Quản lý rủi ro ANHK	8
10	Kiểm soát chất lượng ANHK	4
11	Đào tạo, huấn luyện ANHK	2
12	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động; phương pháp huấn luyện tại chỗ	8
13	Kỹ năng chỉ huy xử lý vi phạm ANHK, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4
14	Hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2
	TỔNG CỘNG	**50**

4. Người có chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học quản lý ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp thì không phải tham dự các khóa học bồi dưỡng ban đầu nghiệp vụ quản lý ANHK.

Điều 15. Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ quản lý ANHK người quản lý, chuyên viên ANHK

1. Mục tiêu: cập nhật cho học viên kiến thức, quy định mới về quản lý ANHK.

2. Đối tượng: người quản lý các cấp, chuyên viên ANHK trong lực lượng kiểm soát ANHK của doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không Việt Nam, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xăng dầu hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, thiết bị tàu bay, doanh nghiệp kinh doanh hoạt động hàng không chung được xác định trong chương trình ANHK và quy chế ANHK.

3. Chương trình huấn luyện định kỳ

a) Chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ quản lý ANHK người quản lý, chuyên viên ANHK của doanh nghiệp cảng hàng không, sân bay

SỐ TT	**BÀI HỌC** (Lý thuyết)	**THỜI LƯỢNG**
1	Pháp luật về ANHK, hệ thống bảo đảm ANHK Việt Nam; Bối cảnh quốc tế, khu vực; tình hình khủng bố, can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD; chương trình ANHK, kế hoạch khẩn nguy của người khai thác cảng hàng không, sân bay	2
2	Quản lý rủi ro ANHK	2
3	Kiểm soát chất lượng ANHK	2
4	Quy định về đào tạo, huấn luyện ANHK	2
5	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, chỉ huy, điều hành; đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động; phương pháp huấn luyện tại chỗ	2
	TỔNG CỘNG	**10**

b) Chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ quản lý ANHK người quản lý, chuyên viên ANHK của hãng hàng không Việt Nam

SỐ TT	**BÀI HỌC** (Lý thuyết)	**THỜI LƯỢNG**
1	Pháp luật về ANHK, hệ thống bảo đảm ANHK Việt Nam; bối cảnh quốc tế, khu vực; tình hình khủng bố, can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD; Chương trình ANHK của hãng hàng không	2

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
2	Quản lý rủi ro ANHK	2
3	Kiểm soát chất lượng ANHK	2
4	Quy định về đào tạo, huấn luyện ANHK	2
5	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, chỉ huy, điều hành; đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động; phương pháp huấn luyện tại chỗ	2
	TỔNG CỘNG	**10**

c) Chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ quản lý ANHK người quản lý, chuyên viên ANHK của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Pháp luật về ANHK, hệ thống bảo đảm ANHK Việt Nam; bối cảnh quốc tế, khu vực; tình hình khủng bố, can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD; quy chế ANHK DNDV	2
2	Quản lý rủi ro ANHK	2
3	Kiểm soát chất lượng ANHK	2
4	Quy định về đào tạo, huấn luyện ANHK	2
5	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, chỉ huy, điều hành; đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động; phương pháp huấn luyện tại chỗ	2
	TỔNG CỘNG	**10**

4. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 02 (hai) năm một lần.

Mục 3
TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, HUẤN LUYỆN

Điều 16. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện

Đối tượng quy định tại Mục 1, Mục 2 Chương này phải được đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện tại cơ sở được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không nhóm kiểm soát ANHK. Đối với việc huấn luyện định kỳ nội dung kỹ năng tự vệ cho lực lượng kiểm soát ANHK, đơn vị quản lý lực lượng kiểm soát ANHK tổ chức tại đơn vị.

Điều 17. Giáo trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện

1. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên kiểm soát ANHK có nhu cầu giảng dạy các chương trình quy định tại Mục 1, Mục 2 Chương này phải tổ chức biên soạn, thẩm định và ban hành giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện lực lượng kiểm soát ANHK. Mỗi đối tượng học viên được đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện phải có giáo trình riêng, phù hợp chức năng, nhiệm vụ.

2. Nội dung giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện lực lượng kiểm soát ANHK phải đảm bảo đúng quy định tại Thông tư này, tiêu chuẩn, khuyến nghị thực hành của Tổ chức HKDD quốc tế tại Phụ ước của Công ước Chi-ca-go về Hàng không dân dụng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Giáo trình, tài liệu giảng dạy của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện quy định tại khoản 1 Điều này là tài liệu ANHK hạn chế. Trường hợp giáo trình, tài liệu giảng dạy có thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 18. Giáo viên đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện

1. Giáo viên bồi dưỡng, huấn luyện ANHK phải có các chứng chỉ chuyên môn sau:

a) Có chứng chỉ hoặc chứng nhận hoặc văn bản công nhận hoàn thành khóa học phù hợp với bài giảng được phân công giảng dạy;

b) Có chứng chỉ quy định tại khoản 2 Điều 52 Thông tư này hoặc chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo giáo viên ANHK của Tổ chức HKDD quốc tế, Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế.

2. Các cơ sở đào tạo, huấn luyện phân công giáo viên giảng dạy về ANHK phù hợp với khoản 1 Điều này.

Điều 19. Kiểm tra, cấp chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học

1. Kiểm tra

a) Kiểm tra lý thuyết được thực hiện bằng một trong các hình thức trắc nghiệm hoặc viết. Kiểm tra thực hành được thực hiện bằng các phương tiện, trang thiết bị, cơ sở sẵn có hoặc các phần mềm mô phỏng, giả định hoặc vấn đáp đảm bảo phù hợp với bài học cụ thể;

b) Kiểm tra kết thúc bài học: học viên tham dự chương trình đào tạo ban đầu nhân viên kiểm soát ANHK phải làm bài kiểm tra khi kết thúc từng bài học. Thời

gian kiểm tra phù hợp với phân phối thời lượng từng nội dung, đảm bảo thời gian kiểm tra tối thiểu 15 phút (không áp dụng hình thức kiểm tra tự luận);

c) Kiểm tra kết thúc khóa học: học viên tham dự chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện phải làm bài kiểm tra khi kết thúc khóa học phù hợp với thời lượng từng khóa học, thời gian kiểm tra tối thiểu 30 phút đối với phương thức trắc nghiệm lý thuyết hoặc tối thiểu 120 phút đối với phương thức tự luận lý thuyết, thời gian kiểm tra tối thiểu 120 phút đối với nội dung thực hành;

d) Điểm kiểm tra: điểm kiểm tra lý thuyết, điểm kiểm tra thực hành được tính theo thang điểm 100. Học viên đạt kết quả kiểm tra kết thúc bài học và kết quả kiểm tra kết thúc khóa học từ 80 điểm trở lên cho mỗi phần kiểm tra lý thuyết và thực hành được công nhận hoàn thành khóa học.

2. Cấp chứng chỉ

a) Học viên hoàn thành các khóa đào tạo ban đầu, đào tạo chuyển loại nhân viên kiểm soát ANHK được cơ sở đào tạo, huấn luyện cấp chứng chỉ chuyên môn theo mẫu quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không;

b) Học viên hoàn thành các khóa học bồi dưỡng ban đầu ANHK được cơ sở đào tạo, huấn luyện cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Học viên hoàn thành các khóa huấn luyện định kỳ ANHK được công nhận bằng văn bản của thủ trưởng cơ sở đào tạo, huấn luyện.

Điều 20. Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện

1. Thành phần hồ sơ đào tạo ban đầu, bồi dưỡng ban đầu lực lượng kiểm soát ANHK bao gồm:

a) Kết quả kiểm tra từng bài học, kết thúc khóa học;

b) Quyết định của thủ trưởng cơ sở đào tạo, huấn luyện công nhận học viên hoàn thành khóa học;

c) Chứng chỉ hoàn thành khóa học (bản sao).

2. Thành phần hồ sơ huấn luyện định kỳ lực lượng kiểm soát ANHK bao gồm:

a) Kết quả kiểm tra kết thúc khóa học;

b) Quyết định của thủ trưởng cơ sở đào tạo, huấn luyện công nhận học viên hoàn thành khóa học.

Chương III
BỒI DƯỠNG, HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC AN NINH HÀNG KHÔNG CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÔNG THUỘC LỰC LƯỢNG KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG

Mục 1
NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ AN NINH HÀNG KHÔNG, GIÁM SÁT VIÊN AN NINH NỘI BỘ CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 21. Bồi dưỡng, huấn luyện người chịu trách nhiệm chính về ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay, hãng hàng không Việt Nam, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, doanh nghiệp sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay, doanh nghiệp kinh doanh hàng không chung

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK để thực hiện trách nhiệm của người chịu trách nhiệm chính về ANHK.

2. Đối tượng:

a) Người chịu trách nhiệm chính về ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay, hãng hàng không Việt Nam, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, doanh nghiệp sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay, doanh nghiệp kinh doanh hàng không chung.

b) Trường hợp đối tượng nêu tại điểm a khoản 2 Điều này đồng thời là người đứng đầu lực lượng kiểm soát ANHK thì chỉ phải tham gia một trong hai chương trình: chương trình đào tạo, huấn luyện quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư này hoặc chương trình bồi dưỡng, huấn luyện quy định tại Điều này.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

a) Chương trình bồi dưỡng ban đầu người chịu trách nhiệm chính về ANHK của Người khai thác cảng hàng không, sân bay

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát chung về ngành HKDD	2
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	2
3	Khái quát ANHK	4

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
4	Các nguồn lực bảo đảm ANHK	2
5	Văn hóa ANHK	4
6	Chương trình ANHK, kế hoạch khẩn nguy của người khai thác cảng hàng không, sân bay	4
7	Kiểm soát an ninh nội bộ	2
8	An ninh thông tin	2
9	Quản lý rủi ro ANHK	4
10	Kiểm soát chất lượng ANHK	4
11	Đào tạo, huấn luyện ANHK	2
12	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động; phương pháp huấn luyện tại chỗ	8
13	Kỹ năng chỉ huy xử lý vi phạm ANHK, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4
14	Hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	4
	TỔNG CỘNG	**48**

b) Chương trình bồi dưỡng ban đầu người chịu trách nhiệm chính về ANHK của Hãng hàng không Việt Nam

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát chung về ngành HKDD	2
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	2
3	Khái quát ANHK	4
4	Các nguồn lực bảo đảm ANHK	2
5	Văn hóa ANHK	4
6	Chương trình ANHK của hãng hàng không	4
7	Kiểm soát an ninh nội bộ	2
8	An ninh thông tin	2
9	Quản lý rủi ro ANHK	4

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
10	Kiểm soát chất lượng ANHK	4
11	Đào tạo, huấn luyện ANHK	2
12	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động; phương pháp huấn luyện tại chỗ	8
13	Kỹ năng chỉ huy xử lý vi phạm ANHK, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4
14	Hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2
	TỔNG CỘNG	**46**

c) Chương trình bồi dưỡng ban đầu người chịu trách nhiệm chính về ANHK của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát chung về ngành HKDD	2
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	2
3	Khái quát ANHK	4
4	Các nguồn lực bảo đảm ANHK	2
5	Văn hóa ANHK	4
6	Quy chế ANHK DNDV	4
7	Kiểm soát an ninh nội bộ	2
8	An ninh thông tin	2
9	Quản lý rủi ro ANHK	4
10	Kiểm soát chất lượng ANHK	4
11	Đào tạo, huấn luyện ANHK	2
12	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động; phương pháp huấn luyện tại chỗ	8
13	Kỹ năng chỉ huy xử lý vi phạm ANHK, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4
14	Hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2
	TỔNG CỘNG	**46**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

a) Chương trình huấn luyện định kỳ người chịu trách nhiệm chính về ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2
2	Chương trình ANHK; kế hoạch khẩn nguy của người khai thác cảng hàng không, sân bay	2
3	Kiểm soát an ninh nội bộ; an ninh thông tin	2
4	Quản lý rủi ro ANHK	2
5	Kiểm soát chất lượng ANHK; đào tạo, huấn luyện ANHK	2
6	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động; phương pháp huấn luyện tại chỗ	2
7	Kỹ năng chỉ huy xử lý vi phạm ANHK, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
	TỔNG CỘNG	**14**

b) Chương trình huấn luyện định kỳ người chịu trách nhiệm chính về ANHK của hãng hàng không Việt Nam

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2
2	Chương trình ANHK của hãng hàng không	2
3	Kiểm soát an ninh nội bộ; an ninh thông tin	2
4	Quản lý rủi ro ANHK	2
5	Kiểm soát chất lượng ANHK; đào tạo, huấn luyện ANHK	2
6	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động; phương pháp huấn luyện tại chỗ	2
7	Kỹ năng chỉ huy xử lý vi phạm ANHK, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
	TỔNG CỘNG	**14**

c) Chương trình huấn luyện định kỳ người chịu trách nhiệm chính về ANHK của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2
2	Quy chế ANHK DNDV	2
3	Kiểm soát an ninh nội bộ; an ninh thông tin	2
4	Quản lý rủi ro ANHK	2
5	Kiểm soát chất lượng ANHK; đào tạo, huấn luyện ANHK	2
6	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động; phương pháp huấn luyện tại chỗ	2
7	Kỹ năng chỉ huy xử lý vi phạm ANHK, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
	TỔNG CỘNG	**14**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 02 (hai) năm một lần.

6. Người có chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học quản lý ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp, thì:

a) Không phải tham dự khóa học bồi dưỡng ban đầu người chịu trách nhiệm chính về ANHK;

b) Không phải tham dự khóa huấn luyện định kỳ nếu năm nhận được chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khóa học quản lý ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp là năm đến thời hạn huấn luyện định kỳ;

c) Thời điểm được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học quản lý ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp là mốc thời gian để tính thời hạn huấn luyện định kỳ tiếp theo.

Điều 22. Bồi dưỡng, huấn luyện giám sát viên an ninh nội bộ của doanh nghiệp

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về kiểm soát chất lượng ANHK.

2. Đối tượng: người được lựa chọn làm giám sát viên an ninh nội bộ của doanh nghiệp có chương trình ANHK hoặc quy chế ANHK.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

a) Chương trình bồi dưỡng ban đầu người được lựa chọn làm giám sát viên an ninh nội bộ của doanh nghiệp cảng hàng không, sân bay

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát chung về ngành HKDD	2
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	4
3	Khái quát chung về ANHK	4
4	Quy định chung về KSCL ANHK	8
5	KSCL tuân thủ quy định về văn hóa ANHK	2
6	KSCL thực hiện Chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay	8
7	KSCL thực hiện quy định kiểm soát an ninh nội bộ	2
8	KSCL thực hiện quy định an ninh thông tin	2
9	KSCL thực hiện quy định quản lý rủi ro ANHK	4
10	KSCL Đào tạo, huấn luyện ANHK	4
11	KSCL thực hiện quy định về Khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4
12	KSCL thực hiện quy định về hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	4
13	Thực tập, viết báo cáo	16
	TỔNG CỘNG	**64**

b) Chương trình bồi dưỡng ban đầu người được lựa chọn làm giám sát viên an ninh nội bộ của hãng hàng không Việt Nam

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát chung về ngành HKDD	2
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	4
3	Khái quát chung về ANHK	4
4	Quy định chung về KSCL ANHK	8
5	KSCL tuân thủ quy định về văn hóa ANHK	2
6	KSCL thực hiện Chương trình ANHK của hãng hàng không	8

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
7	KSCL thực hiện quy định kiểm soát an ninh nội bộ	2
8	KSCL thực hiện quy định an ninh thông tin	2
9	KSCL thực hiện quy định quản lý rủi ro ANHK	4
10	KSCL đào tạo, huấn luyện ANHK	4
11	KSCL thực hiện quy định về khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4
12	KSCL thực hiện quy định về hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2
13	Thực tập, viết báo cáo	16
	TỔNG CỘNG	**62**

c) Chương trình bồi dưỡng ban đầu người được lựa chọn làm giám sát viên an ninh nội bộ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát chung về ngành HKDD	2
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	4
3	Khái quát chung về ANHK	4
4	Quy định chung về KSCL ANHK	8
5	KSCL tuân thủ quy định về văn hóa ANHK	2
6	KSCL thực hiện quy chế ANHK DNDV	8
7	KSCL thực hiện quy định kiểm soát an ninh nội bộ	2
8	KSCL thực hiện quy định an ninh thông tin	2
9	KSCL thực hiện quy định quản lý rủi ro ANHK	4
10	KSCL đào tạo, huấn luyện ANHK	4
11	KSCL thực hiện quy định về khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4
12	KSCL thực hiện quy định về hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2
13	Thực tập, viết báo cáo	16
	TỔNG CỘNG	**62**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

a) Chương trình huấn luyện định kỳ người được lựa chọn làm giám sát viên an ninh nội bộ của doanh nghiệp cảng hàng không, sân bay

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Pháp luật về ANHK, hệ thống bảo đảm ANHK Việt Nam; bối cảnh quốc tế, khu vực; tình hình khủng bố, can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
2	Kiểm soát chất lượng ANHK	2
3	KSCL chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay	4
4	KSCL tuân thủ quy định về kiểm soát an ninh nội bộ; an ninh thông tin; quản lý rủi ro ANHK	2
5	KSCL tuân thủ quy định về đào tạo, huấn luyện ANHK	2
6	KSCL tuân thủ quy định về khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
7	KSCL tuân thủ quy định về hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2
	TỔNG CỘNG	**16**

b) Chương trình huấn luyện định kỳ người được lựa chọn làm giám sát viên an ninh nội bộ của hãng hàng không Việt Nam

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Pháp luật về ANHK, hệ thống bảo đảm ANHK Việt Nam; bối cảnh quốc tế, khu vực; tình hình khủng bố, can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
2	Kiểm soát chất lượng ANHK	2
3	KSCL chương trình ANHK của hãng hàng không	4
4	KSCL tuân thủ quy định về kiểm soát an ninh nội bộ; an ninh thông tin; quản lý rủi ro ANHK	2
5	KSCL tuân thủ quy định về đào tạo, huấn luyện ANHK	2

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
6	KSCL tuân thủ quy định về khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
7	KSCL tuân thủ quy định về hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2
	TỔNG CỘNG	**16**

c) Chương trình huấn luyện định kỳ người được lựa chọn làm giám sát viên an ninh nội bộ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Pháp luật về ANHK, hệ thống bảo đảm ANHK Việt Nam; bối cảnh quốc tế, khu vực; tình hình khủng bố, can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
2	Kiểm soát chất lượng ANHK	2
3	KSCL quy chế ANHK DNDV	4
4	KSCL tuân thủ quy định về kiểm soát an ninh nội bộ; an ninh thông tin; quản lý rủi ro ANHK	2
5	KSCL tuân thủ quy định về đào tạo, huấn luyện ANHK	2
6	KSCL tuân thủ quy định về khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
7	KSCL tuân thủ quy định về hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2
	TỔNG CỘNG	**16**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ; 02 (hai) năm một lần.

6. Người có chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học giám sát viên ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp, thì:

a) Không phải tham dự bồi dưỡng ban đầu giám sát viên an ninh nội bộ;

b) Không phải tham dự khóa huấn luyện định kỳ giám sát viên an ninh nội bộ nếu năm nhận được chứng nhận, chứng chỉ là năm đến thời hạn huấn luyện định kỳ giám sát viên an ninh nội bộ;

c) Thời điểm được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học giám sát viên ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế, Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp là mốc thời gian để tính thời hạn huấn luyện định kỳ tiếp theo.

Mục 2
NHÂN VIÊN HÃNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Điều 23. Bồi dưỡng, huấn luyện thành viên tổ lái, tiếp viên hàng không

1. Mục tiêu: trang bị cho tổ bay kiến thức cần thiết về ANHK và cách thức xử lý tình huống về ANHK có liên quan đến nhiệm vụ thực hiện chuyến bay.

2. Đối tượng: thành viên tổ lái, tiếp viên hàng không của các hãng hàng không Việt Nam

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Hiểu biết chung về ANHK	2	2	0
2	Chương trình ANHK của hãng hàng không	2	2	0
3	Bảo đảm an ninh đối với hành khách; hàng hóa, bưu gửi, đồ vật đưa lên tàu bay; bảo vệ tàu bay tại sân đỗ	2	2	0
4	Vật phẩm nguy hiểm	2	2	0
5	Thủ tục ANHK chuyến bay	2	2	0
6	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay	6	2	4
7	Xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK	6	2	4
8	Đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	12	2	10
9	Kỹ năng tự vệ	16	2	14
	TỔNG CỘNG	**50**	**18**	**32**

4. Chương trình bồi dưỡng ban đầu cho tiếp viên trưởng

Ngoài chương trình bồi dưỡng ban đầu cho thành viên tổ lái, tiếp viên hàng không quy định tại khoản 3 Điều này, tiếp viên trưởng phải được bồi dưỡng ban đầu các bài học lý thuyết sau:

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Nhiệm vụ, quyền hạn của tiếp viên trưởng trong bảo đảm ANHK trên chuyến bay	2
2	Quy trình thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể	4
	TỔNG CỘNG	**6**

5. Chương trình bồi dưỡng ban đầu cho lái chính

Ngoài chương trình bồi dưỡng ban đầu cho thành viên tổ lái, tiếp viên hàng không quy định tại khoản 3 Điều này, lái chính phải được bồi dưỡng ban đầu các bài học lý thuyết sau:

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Nhiệm vụ, quyền hạn của lái chính trong bảo đảm ANHK trên chuyến bay	2
2	Quy trình thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể	4
	TỔNG CỘNG	**6**

6. Chương trình huấn luyện định kỳ cho thành viên tổ lái, tiếp viên hàng không

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Quy định của pháp luật về ANHK; chương trình ANHK của hãng hàng không	1	1	0
2	Bảo đảm an ninh đối với hành khách; hàng hóa, bưu gửi, đồ vật đưa lên tàu bay; bảo vệ tàu bay tại sân bay	1	1	0
3	Vật phẩm nguy hiểm	2	2	0
4	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay; xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK	2	2	0
5	Đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2	2	0
6	Kỹ năng tự vệ	8	0	8
	TỔNG CỘNG	**16**	**8**	**8**

7. Chương trình huấn luyện định kỳ cho tiếp viên trưởng

Ngoài chương trình huấn luyện định kỳ cho thành viên tổ lái, tiếp viên hàng không quy định tại khoản 6 Điều này, tiếp viên trưởng phải được huấn luyện định kỳ các bài học lý thuyết sau:

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Nhiệm vụ, quyền hạn của tiếp viên trưởng trong bảo đảm ANHK trên chuyến bay	2
2	Quy trình thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể	2
	TỔNG CỘNG	**4**

8. Chương trình huấn luyện định kỳ cho lái chính

Ngoài chương trình huấn luyện định kỳ cho thành viên tổ lái, tiếp viên hàng không quy định tại khoản 6 Điều này, lái chính phải được huấn luyện định kỳ các bài học lý thuyết sau:

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Nhiệm vụ, quyền hạn của lái chính trong bảo đảm ANHK trên chuyến bay	2
2	Quy trình thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể	2
	TỔNG CỘNG	**4**

9. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 01 (một) năm một lần.

Điều 24. Bồi dưỡng, huấn luyện người quản lý, nhân viên chuyên trách về ANHK, người giám sát, quản lý khai thác, điều độ và trưởng đại diện của hãng hàng không Việt Nam

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK và cách thức xử lý tình huống về ANHK có liên quan đến nhiệm vụ quản lý, giám sát khai thác.

2. Đối tượng: người quản lý, nhân viên chuyên trách về ANHK, người giám sát, quản lý khai thác, điều độ và trưởng đại diện của các hãng hàng không Việt Nam.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Hiểu biết chung về ANHK	2
2	Chương trình ANHK của hãng hàng không	2
3	Bảo đảm an ninh đối với hành khách, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật đưa lên tàu bay, bảo vệ tàu bay tại sân đỗ	2
4	Vật phẩm nguy hiểm	2
5	Chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay	2
6	Xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK	2
7	Đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
8	Kiểm soát an ninh nội bộ	2
9	Kiểm soát chất lượng ANHK	2
10	Quản lý rủi ro ANHK	2
11	Thủ tục ANHK chuyến bay	2
	TỔNG CỘNG	**22**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Quy định của pháp luật về ANHK; chương trình ANHK của hãng hàng không; chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay	2
2	Bảo đảm an ninh đối với hành khách, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật đưa lên tàu bay; bảo vệ tàu bay tại sân bay; vật phẩm nguy hiểm	2
3	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay; xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK; đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
4	Kiểm soát chất lượng; quản lý rủi ro ANHK; thủ tục ANHK chuyến bay	2
	TỔNG CỘNG	**8**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 03 (ba) năm một lần.

Điều 25. Bồi dưỡng, huấn luyện nhân viên điều hành mặt đất của hãng hàng không Việt Nam

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK và cách thức xử lý tình huống về ANHK có liên quan đến nhiệm vụ điều hành mặt đất.

2. Đối tượng: nhân viên điều hành mặt đất của các các hãng hàng không Việt Nam.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Hiểu biết chung về ANHK	2
2	Chương trình ANHK của hãng hàng không	4
3	Bảo đảm an ninh đối với hành khách, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật đưa lên tàu bay, bảo vệ tàu bay tại sân đỗ	2
4	Vật phẩm nguy hiểm	2
5	Chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay	2
6	Xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK	2
7	Đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
8	Quản lý rủi ro ANHK	2
9	Thủ tục ANHK chuyến bay	2
	TỔNG CỘNG	**20**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Quy định của pháp luật ANHK; chương trình ANHK của hãng hàng không; chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay	2
2	Bảo đảm an ninh đối với hành khách, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật đưa lên tàu bay; bảo vệ tàu bay tại sân bay; vật phẩm nguy hiểm	2
3	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay; xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK; đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
4	Kiểm soát chất lượng; quản lý rủi ro ANHK; thủ tục ANHK chuyến bay	2
	TỔNG CỘNG	**8**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 03 (ba) năm một lần.

Mục 3
NHÂN VIÊN HÃNG HÀNG KHÔNG NƯỚC NGOÀI

Điều 26. Bồi dưỡng, huấn luyện người giám sát, quản lý khai thác, điều độ và trưởng đại diện của hãng hàng không nước ngoài

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK để thực hiện trách nhiệm của người chịu trách nhiệm chính về ANHK hãng hàng không.

2. Đối tượng: người giám sát, quản lý khai thác, điều độ và trưởng đại diện của hãng hàng không nước ngoài khai thác thường lệ tại Việt Nam.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát pháp luật về hàng không và ANHK Việt Nam	2
2	Phối hợp với nhà chức trách, các cơ quan, đơn vị tại VIỆT NAM trong xử lý vi phạm ANHK, quản lý hành khách bị từ chối nhập cảnh; khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
3	Thủ tục ANHK chuyến bay	2
	TỔNG CỘNG	**6**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK.	2

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
2	Phối hợp với nhà chức trách, các cơ quan, đơn vị tại VIỆT NAM trong xử lý vi phạm ANHK, quản lý hành khách bị từ chối nhập cảnh; khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	1
3	Thủ tục ANHK chuyến bay	1
	TỔNG CỘNG	**4**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 03 (ba) năm một lần.

Điều 27. Bồi dưỡng, huấn luyện nhân viên điều hành mặt đất của hãng hàng không nước ngoài

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK và cách thức xử lý tình huống về ANHK có liên quan đến nhiệm vụ điều hành mặt đất.

2. Đối tượng: nhân viên điều hành mặt đất của các hãng hàng không nước ngoài khai thác thường lệ tại Việt Nam.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát pháp luật về hàng không và ANHK Việt Nam	2
2	Phối hợp với nhà chức trách, các cơ quan, đơn vị tại VIỆT NAM trong xử lý vi phạm ANHK, quản lý hành khách bị từ chối nhập cảnh; khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
3	Thủ tục ANHK chuyến bay	2
	TỔNG CỘNG	**6**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
2	Phối hợp với nhà chức trách, các cơ quan, đơn vị tại VIỆT NAM trong xử lý vi phạm ANHK, quản lý hành khách bị từ chối nhập cảnh; khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	1
3	Thủ tục ANHK chuyến bay	1
	TỔNG CỘNG	**4**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 03 (ba) năm một lần.

Mục 4
NHÂN VIÊN DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ

Điều 28. Bồi dưỡng, huấn luyện nhân viên phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất của các đơn vị cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; nhân viên thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không, nhân viên vệ sinh tàu bay, trực ban của người khai thác cảng hàng không

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK và cách thức xử lý tình huống về ANHK có liên quan đến nhiệm vụ phục vụ chuyến bay.

2. Đối tượng

a) Nhân viên phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất của các đơn vị cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay.

b) Nhân viên thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không của người khai thác cảng hàng không, sân bay.

c) Trực ban; người quản lý, nhân viên giám sát an toàn sân đỗ tàu bay của người khai thác cảng hàng không, sân bay.

d) Nhân viên vệ sinh tàu bay của người khai thác cảng hàng không, sân bay.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Hiểu biết chung về ANHK	2
2	Quy chế ANHK doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không (đối với nhân viên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không);	2

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
	chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không (đối với nhân viên của người khai thác cảng hàng không, sân bay)	
3	Bảo đảm an ninh đối với hành khách, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật đưa lên tàu bay; bảo vệ tàu bay tại sân đỗ; thủ tục ANHK chuyến bay	2
4	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	2
5	Phối hợp thực hiện chương trình ANHK cảng hàng không	2
6	Xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK	2
7	Đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
	TỔNG CỘNG	**14**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Quy định của pháp luật về ANHK; quy chế ANHK doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không (đối với nhân viên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không); chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay (đối với nhân viên của người khai thác cảng hàng không, sân bay)	2
2	Bảo đảm an ninh đối với hành khách, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật đưa lên tàu bay; bảo vệ tàu bay tại sân bay; thủ tục ANHK chuyến bay	2
3	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi; xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK; đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
	TỔNG CỘNG	**6**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 03 (ba) năm một lần.

Điều 29. Bồi dưỡng, huấn luyện nhân viên sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, thiết bị tàu bay

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK và cách thức xử lý tình huống về ANHK có liên quan đến nhiệm vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay.

2. Đối tượng: nhân viên sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, thiết bị tàu bay tại cảng hàng không, sân bay.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Hiểu biết chung về ANHK	2
2	Quy chế ANHK doanh nghiệp sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, thiết bị tàu bay	4
3	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	2
4	Phối hợp thực hiện chương trình ANHK cảng hàng không; kế hoạch khẩn nguy cảng hàng không	2
	TỔNG CỘNG	**10**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Quy định của pháp luật về ANHK; quy chế ANHK doanh nghiệp sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, thiết bị tàu bay	2
2	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	2
3	Xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK; đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
	TỔNG CỘNG	**6**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 03 (ba) năm một lần.

Điều 30. Bồi dưỡng, huấn luyện nhân viên bảo đảm hoạt động bay

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK và cách thức xử lý tình huống về ANHK có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng:

a) Nhân viên không lưu;

b) Nhân viên thông báo tin tức hàng không;

c) Nhân viên thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không (của doanh nghiệp bảo đảm hoạt động bay);

d) Nhân viên khí tượng hàng không;

đ) Nhân viên tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Hiểu biết chung về ANHK	2
2	Quy chế ANHK doanh nghiệp bảo đảm hoạt động bay	4
3	Ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4
4	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	2
5	Thực hiện chương trình ANHK, kế hoạch khẩn nguy của người khai thác cảng hàng không, sân bay	2
	TỔNG CỘNG	**14**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Quy định của pháp luật về ANHK; quy chế ANHK doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay (hoặc chương trình ANHK cảng hàng không)	2
2	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	2
3	Xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK; đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
	TỔNG CỘNG	**6**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 03 (ba) năm một lần.

Điều 31. Bồi dưỡng, huấn luyện người quản lý, nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK và cách thức xử lý tình huống về ANHK có liên quan đến nhiệm vụ cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa.

2. Đối tượng: người quản lý, giám sát và nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa làm việc thường xuyên tại khu vực hạn chế

và nhà ga, kho hàng hóa, trừ các đối tượng được quy định tại các Điều 28, Điều 29 và Điều 30 Thông tư này.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Hiểu biết chung về ANHK	1
2	Quy chế ANHK doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa	2
3	Ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
4	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	2
5	Phối hợp thực hiện chương trình ANHK, kế hoạch khẩn nguy của người khai thác cảng hàng không, sân bay	1
	TỔNG CỘNG	**8**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Quy định của pháp luật về ANHK; quy chế ANHK doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa	1
2	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	1
3	Xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK; đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
	TỔNG CỘNG	**4**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 03 (ba) năm một lần.

Điều 32. Bồi dưỡng, huấn luyện người quản lý, nhân viên doanh nghiệp cung cấp suất ăn hàng không

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK và cách thức xử lý tình huống về ANHK có liên quan đến dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không.

2. Đối tượng: người quản lý, giám sát và nhân viên doanh nghiệp cung cấp suất ăn hàng không.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Hiểu biết chung về ANHK	1
2	Quy chế ANHK doanh nghiệp cung cấp suất ăn hàng không	4
3	Ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
4	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	2
5	Phối hợp thực hiện chương trình ANHK, kế hoạch khẩn nguy của người khai thác cảng hàng không, sân bay	1
	TỔNG CỘNG	**10**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Quy định của pháp luật về ANHK; quy chế ANHK doanh nghiệp cung cấp suất ăn hàng không	1
2	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	1
3	Xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK; đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
	TỔNG CỘNG	**4**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 03 (ba) năm một lần.

Điều 33. Bồi dưỡng, huấn luyện người quản lý, nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK và cách thức xử lý tình huống về ANHK có liên quan đến nhiệm vụ cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay.

2. Đối tượng:

a) Nhân viên vệ sinh tàu bay của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay;

b) Người quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Hiểu biết chung về ANHK	1
2	Quy chế ANHK doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay	2
3	Trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của người quản lý, giám sát, nhân viên trong bảo đảm ANHK	2
4	Phối hợp ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
5	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	2
6	Phối hợp thực hiện chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay	1
	TỔNG CỘNG	**10**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Quy định của pháp luật về ANHK; quy chế ANHK doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay	1
2	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	1
3	Phối hợp xử lý vụ việc, vi phạm quy định về ANHK; đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
	TỔNG CỘNG	**4**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 03 (ba) năm một lần.

Điều 34. Bồi dưỡng, huấn luyện người quản lý, nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK và cách thức xử lý tình huống về ANHK có liên quan đến nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bưu chính qua đường hàng không.

2. Đối tượng: người quản lý, giám sát và nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính qua đường hàng không.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Hiểu biết chung về an ninh hàng không	2

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
2	Chuỗi cung ứng dịch vụ bảo đảm ANHK; an ninh hãng hàng không; an ninh cảng hàng không, sân bay	2
3	Đối phó với sự cố ANHK	1
4	An ninh nội bộ	2
5	Vật phẩm nguy hiểm, thủ đoạn che giấu; người và đồ vật khả nghi	2
6	Nhiệm vụ quản lý và giám sát ANHK đối với dịch vụ	2
7	Quản lý rủi ro ANHK	1
	TỔNG CỘNG	**12**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Hiểu biết chung về an ninh hàng không	1
2	Chuỗi cung ứng dịch vụ bảo đảm ANHK; an ninh hãng hàng không; an ninh cảng hàng không, sân bay	1
3	Đối phó với sự cố ANHK, vật phẩm nguy hiểm, thủ đoạn che giấu; người và đồ vật khả nghi	1
4	An ninh nội bộ, quản lý rủi ro ANHK	1
	TỔNG CỘNG	**4**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 03 (ba) năm một lần.

Điều 35. Bồi dưỡng, huấn luyện người làm việc thường xuyên trong khu vực hạn chế

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về ANHK và cách thức xử lý tình huống về ANHK có liên quan trong khu vực hạn chế.

2. Đối tượng:

a) Nhân viên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phi hàng không làm việc trong khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay;

b) Nhân viên của DNDV kỹ thuật hàng không; sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không làm việc trong khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay;

c) Nhân viên điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị hàng không hoạt động thường xuyên tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay;

d) Nhân viên điều khiển xe và vận hành thiết bị tra nạp nhiên liệu cho tàu bay;

đ) Nhân viên của DNDV vệ sinh môi trường làm việc trong khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay;

e) Các đối tượng làm việc thường xuyên tại khu vực hạn chế khác.

Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này không bao gồm các đối tượng quy định tại các Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34 Thông tư này.

3. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

SỐ TT	**BÀI HỌC** (Lý thuyết)	**THỜI LƯỢNG**
1	Hiểu biết chung về an ninh hàng không	2
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	2
3	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	2
4	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến xử lý sự cố ANHK	2
	TỔNG CỘNG	**8**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	**BÀI HỌC** (Lý thuyết)	**THỜI LƯỢNG**
1	Hiểu biết chung về an ninh hàng không	1
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	1
3	Vật phẩm nguy hiểm; người và đồ vật khả nghi	1
4	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến xử lý sự cố ANHK	1
	TỔNG CỘNG	**4**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 03 (ba) năm một lần.

Mục 5
TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG, HUẤN LUYỆN

Điều 36. Thời gian bồi dưỡng ban đầu kiến thức ANHK

Đối tượng của các chương trình bồi dưỡng kiến thức ANHK quy định tại Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 4 Chương này phải được bồi dưỡng ban đầu kiến thức ANHK trong vòng 03 (ba) tháng sau khi được ký hợp đồng làm việc.

Điều 37. Giáo trình bồi dưỡng, huấn luyện

1. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu giảng dạy các chương trình quy định tại Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 4 Chương này phải tổ chức biên soạn, thẩm định và ban hành giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện. Mỗi đối tượng học viên được bồi dưỡng, huấn luyện phải có giáo trình riêng, phù hợp chức năng, nhiệm vụ.

2. Nội dung giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện phải đảm bảo đúng quy định tại Thông tư này, tiêu chuẩn, khuyến nghị thực hành của Tổ chức HKDD quốc tế và quy định liên quan của pháp luật.

3. Giáo trình, tài liệu giảng dạy của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện quy định tại khoản 1 Điều này là tài liệu ANHK hạn chế. Trường hợp giáo trình, tài liệu giảng dạy có thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 38. Giáo viên bồi dưỡng, huấn luyện

Chứng chỉ chuyên môn của giáo viên bồi dưỡng, huấn luyện ANHK bao gồm:

1. Có chứng chỉ hoặc chứng nhận hoặc văn bản công nhận hoàn thành khóa học phù hợp với bài giảng được phân công giảng dạy;

2. Có chứng chỉ quy định tại khoản 2 Điều 52 Thông tư này hoặc chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo giáo viên ANHK của Tổ chức HKDD quốc tế, Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế.

Điều 39. Kiểm tra, cấp chứng nhận hoàn thành khóa học

1. Kiểm tra

a) Kiểm tra lý thuyết được thực hiện bằng một trong các hình thức trắc nghiệm hoặc viết. Kiểm tra thực hành được thực hiện bằng các phương tiện, trang thiết bị, cơ sở sẵn có hoặc các phần mềm mô phỏng, giả định hoặc vấn đáp đảm bảo phù hợp với bài học cụ thể;

b) Kiểm tra kết thúc khóa học: học viên tham dự chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện phải làm bài kiểm tra khi kết thúc khóa học phù hợp với thời lượng từng khóa học, thời gian kiểm tra tối thiểu 15 phút đối với phương thức trắc

nghiệm lý thuyết hoặc tối thiểu 60 phút đối với phương thức tự luận lý thuyết, thời gian kiểm tra tối thiểu 45 phút đối với nội dung thực hành;

c) Điểm kiểm tra lý thuyết, điểm kiểm tra thực hành được tính theo thang điểm 100. Học viên đạt Kết quả kiểm tra kết thúc khóa học từ 80 điểm trở lên cho mỗi phần kiểm tra lý thuyết và thực hành được công nhận hoàn thành khóa học.

2. Cấp chứng nhận:

a) Học viên hoàn thành các khóa bồi dưỡng ban đầu ANHK được đơn vị bồi dưỡng cấp chứng nhận hoàn thành khóa học theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Học viên hoàn thành các khóa huấn luyện định kỳ ANHK được đơn vị huấn luyện công nhận bằng văn bản.

Điều 40. Hồ sơ bồi dưỡng, huấn luyện

1. Thành phần hồ sơ bồi dưỡng ban đầu ANHK bao gồm:

a) Kết quả kiểm tra kết thúc khóa học;

b) Quyết định của thủ trưởng đơn vị tổ chức bồi dưỡng công nhận học viên hoàn thành khóa học;

c) Chứng nhận hoàn thành khóa học (bản sao).

2. Thành phần hồ sơ huấn luyện định kỳ ANHK bao gồm:

a) Kết quả kiểm tra kết thúc khóa học;

b) Văn bản của đơn vị tổ chức huấn luyện công nhận học viên hoàn thành khóa học.

Chương IV
TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC AN NINH HÀNG KHÔNG, GIÁM SÁT VIÊN AN NINH HÀNG KHÔNG CỦA NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG

Điều 41. Tập huấn, huấn luyện công chức, viên chức làm về ANHK của nhà chức trách hàng không

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ để làm công tác quản lý, chỉ đạo, tham mưu, giám sát ANHK.

2. Đối tượng: công chức, viên chức đảm nhiệm các nhiệm vụ về ANHK trong cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng không Việt Nam.

3. Chương trình tập huấn ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát chung về ngành HKDD	2
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	2
3	Khái quát về ANHK	2
4	Các nguồn lực bảo đảm ANHK	2
5	Văn hóa ANHK	2
6	Chương trình ANHK quốc gia, kế hoạch khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	4
7	Chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay	2
8	Chương trình ANHK của hãng hàng không	2
9	Quy chế An ninh hàng không DNDV	2
10	Kiểm soát an ninh nội bộ	2
11	An ninh thông tin	2
12	Quản lý rủi ro ANHK	4
13	Kiểm soát chất lượng ANHK	4
14	Đào tạo, huấn luyện ANHK	4
15	Xử lý vi phạm ANHK; khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD tại cơ sở	4
	TỔNG CỘNG	**40**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2
2	Các mối đe dọa ANHK	2

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
3	Kiểm soát an ninh nội bộ; an ninh thông tin	2
4	Quản lý rủi ro ANHK	2
5	Kiểm soát chất lượng ANHK; Đào tạo, huấn luyện ANHK	2
6	Xử lý vi phạm ANHK; khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD tại cơ sở	2
	TỔNG CỘNG	**12**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 02 (hai) năm một lần.

6. Giám sát viên ANHK không phải tham gia tập huấn ban đầu, huấn luyện định kỳ theo quy định tại Điều này.

7. Người có chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học quản lý ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp, thì:

a) Không phải tham dự khóa tập huấn ban đầu dành cho công chức, viên chức làm về ANHK của Nhà chức trách hàng không;

b) Thời điểm được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học quản lý ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp là mốc thời gian để tính thời hạn huấn luyện định kỳ tiếp theo.

Điều 42. Tập huấn, huấn luyện giám sát viên ANHK của nhà chức trách hàng không

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ để làm công tác kiểm soát chất lượng ANHK của Nhà chức trách hàng không.

2. Đối tượng:

a) Tập huấn ban đầu: người dự kiến bổ nhiệm giám sát viên ANHK;

b) Huấn luyện định kỳ: giám sát viên ANHK của Cục Hàng không Việt Nam.

3. Chương trình tập huấn ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Quy định chung về kiểm soát chất lượng ANHK	4
2	KSCL tuân thủ quy định về văn hóa ANHK	2

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
3	KSCL thực hiện chương trình ANHK quốc gia	2
4	KSCL thực hiện chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay	2
5	KSCL thực hiện chương trình ANHK của hãng hàng không	2
6	KSCL thực hiện quy chế ANHK DNDV	2
7	KSCL thực hiện quy định kiểm soát an ninh nội bộ	2
8	KSCL thực hiện quy định an ninh thông tin	2
9	KSCL thực hiện quy định quản lý rủi ro ANHK	4
10	KSCL đào tạo, huấn luyện ANHK	2
11	KSCL thực hiện quy định về khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
12	KSCL thực hiện quy định về hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2
13	Thực tập, viết báo cáo	12
	TỔNG CỘNG	**40**

4. Chương trình huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Kiểm soát chất lượng ANHK	2
2	KSCL tuân thủ tiêu chuẩn ICAO, Luật, Nghị định liên quan ANHK	2
3	KSCL tuân thủ quy định về kiểm soát an ninh nội bộ; an ninh thông tin; quản lý rủi ro ANHK	2
4	KSCL tuân thủ quy định về đào tạo, huấn luyện ANHK	2
5	KSCL tuân thủ quy định về khẩn nguy, ứng phó can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	2
6	KSCL tuân thủ quy định về hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2
	TỔNG CỘNG	**12**

5. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 02 (hai) năm một lần.

6. Người có chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học giám sát viên ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp, thì:

a) Không phải tham dự bồi dưỡng ban đầu giám sát viên ANHK;

b) Thời điểm được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học giám sát viên ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp là mốc thời gian để tính thời hạn huấn luyện định kỳ tiếp theo.

Điều 43. Cơ sở tập huấn, huấn luyện

Đối tượng quy định tại Điều 41 và Điều 42 Thông tư này do Cục Hàng không Việt Nam tổ chức tập huấn, huấn luyện.

Điều 44. Giáo trình tập huấn, huấn luyện

1. Cục Hàng không Việt Nam biên soạn, thẩm định và ban hành giáo trình, tài liệu tập huấn, huấn luyện chương trình quy định tại các Điều 41 và Điều 42 Thông tư này.

2. Nội dung giáo trình, tài liệu tập huấn, huấn luyện phải đảm bảo đúng quy định tại Thông tư này, tiêu chuẩn, khuyến nghị thực hành của Tổ chức HKDD quốc tế tại Phụ ước của Công ước Chi-ca-go về Hàng không dân dụng và quy định liên quan của pháp luật.

3. Giáo trình, tài liệu giảng dạy của các chương trình tập huấn, huấn luyện quy định tại khoản 1 Điều này là tài liệu ANHK hạn chế. Trường hợp giáo trình, tài liệu giảng dạy có thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước thì phải thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 45. Giáo viên tập huấn, huấn luyện

Giáo viên tập huấn, huấn luyện phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận hoặc văn bản công nhận hoàn thành khóa học phù hợp với bài giảng được phân công giảng dạy.

Điều 46. Kiểm tra, cấp chứng nhận hoàn thành khóa học

1. Kiểm tra

a) Kiểm tra lý thuyết được thực hiện bằng một trong các hình thức trắc nghiệm hoặc viết;

b) Kiểm tra kết thúc khóa học: học viên tham dự chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện phải làm bài kiểm tra khi kết thúc khóa học phù hợp với thời

lượng từng khóa học, thời gian kiểm tra tối thiểu 30 phút đối với phương thức trắc nghiệm lý thuyết hoặc tối thiểu 120 phút đối với phương thức tự luận lý thuyết;

c) Điểm kiểm tra lý thuyết được tính theo thang điểm 100. Học viên đạt Kết quả kiểm tra kết thúc bài học và kết quả kiểm tra kết thúc khóa học từ 80 điểm trở lên được công nhận hoàn thành khóa học.

2. Cấp chứng nhận:

a) Học viên hoàn thành các khóa tập huấn được đơn vị tổ chức tập huấn cấp chứng nhận hoàn thành khóa tập huấn;

b) Học viên hoàn thành các khóa huấn luyện được đơn vị tổ chức huấn luyện công nhận bằng văn bản.

Điều 47. Hồ sơ tập huấn, huấn luyện

1. Thành phần hồ sơ tập huấn bao gồm:

a) Kết quả kiểm tra kết thúc khóa học;

b) Quyết định của thủ trưởng đơn vị tổ chức tập huấn công nhận học viên hoàn thành khóa tập huấn;

c) Chứng nhận hoàn thành khóa tập huấn (bản sao).

2. Thành phần hồ sơ huấn luyện định kỳ bao gồm:

a) Kết quả kiểm tra kết thúc khóa học;

b) Quyết định của thủ trưởng đơn vị tổ chức huấn luyện công nhận học viên hoàn thành khóa học.

Chương V
BỒI DƯỠNG, HUẤN LUYỆN GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 48. Mục tiêu, đối tượng

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị, sử dụng tài liệu, trang thiết bị giảng dạy, tổ chức lớp, phương pháp giảng dạy về ANHK.

2. Đối tượng:

a) Đối tượng bồi dưỡng ban đầu: người được lựa chọn làm giáo viên giảng dạy ANHK;

b) Đối tượng huấn luyện định kỳ: giáo viên giảng dạy ANHK.

Điều 49. Chương trình bồi dưỡng ban đầu, huấn luyện định kỳ

1. Chương trình bồi dưỡng ban đầu

a) Các bài học chung

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Khái quát công tác đào tạo, huấn luyện ANHK và giáo viên ANHK theo yêu cầu của ICAO	4	4	0
2	Giới thiệu về chương trình đào tạo, huấn luyện ANHK quốc gia	4	4	0
3	Nguyên tắc, yêu cầu học tập và giảng dạy	4	4	0
4	Phương pháp chuẩn bị giáo trình, tài liệu	2	2	0
5	Kiểm tra cuối khóa, tổng hợp kết quả và cấp chứng nhận, chứng chỉ	2	2	0
6	Xây dựng bài giảng điện tử	8	0	8
7	Giải pháp nâng cao hiệu quả ĐTHL	2	2	0
	TỔNG CỘNG	**26**	**18**	**8**

b) Các bài học riêng đối với giáo viên giảng dạy lý thuyết

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Phương pháp chuẩn bị khóa học, bài giảng lý thuyết	2
2	Phương pháp thực hiện khóa học, thực hiện bài giảng lý thuyết	4
3	Thực hành giảng dạy lý thuyết	16
	TỔNG CỘNG	**22**

c) Các bài học riêng đối với giáo viên giảng dạy thực hành

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Phương pháp chuẩn bị khóa học, bài giảng thực hành	2	2	0

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
2	Phương pháp thực hiện khóa học, thực hiện bài giảng thực hành	4	4	0
3	Thực hành giảng dạy	16	4	12
	TỔNG CỘNG	**22**	**10**	**12**

2. Chương trình huấn luyện định kỳ

a) Giáo viên giảng dạy lý thuyết

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát công tác đào tạo, huấn luyện ANHK và giáo viên ANHK	2
2	Các phương pháp giảng dạy lý thuyết ANHK; xây dựng bài giảng điện tử	2
3	Thực hành tập giảng dạy	6
	TỔNG CỘNG	**10**

b) Giáo viên giảng dạy thực hành

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Khái quát công tác đào tạo, huấn luyện ANHK và giáo viên ANHK	2	2	0
2	Các phương pháp giảng dạy thực hành ANHK; xây dựng bài giảng điện tử để huấn luyện thực hành	2	2	0
3	Thực hành tập giảng dạy	6	0	6
	TỔNG CỘNG	**10**	**4**	**6**

3. Thời hạn huấn luyện định kỳ: 02 (hai) năm một lần.

4. Người có chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học giáo viên ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp, thì:

a) Không phải tham dự các khóa bồi dưỡng ban đầu nghiệp vụ giảng dạy ANHK;

b) Thời điểm được cấp chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học giáo viên ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp là mốc thời gian để tính thời hạn huấn luyện định kỳ tiếp theo.

Điều 50. Giáo trình bồi dưỡng, huấn luyện

1. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không có nhu cầu giảng dạy các chương trình quy định tại các Điều 48 và Điều 49 Thông tư này phải tổ chức biên soạn, thẩm định và ban hành giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện. Mỗi đối tượng học viên phải có giáo trình riêng, phù hợp đối tượng giảng dạy.

2. Nội dung giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, huấn luyện phải đảm bảo đúng quy định tại Thông tư này theo tiêu chuẩn, khuyến nghị thực hành của Tổ chức HKDD quốc tế tại Phụ ước của Công ước Chi-ca-go về Hàng không dân dụng và quy định liên quan của pháp luật.

3. Giáo trình, tài liệu giảng dạy của các chương trình bồi dưỡng, huấn luyện quy định tại khoản 1 Điều này là tài liệu ANHK hạn chế. Trường hợp giáo trình, tài liệu giảng dạy có thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước thì phải thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 51. Giáo viên bồi dưỡng, huấn luyện

Cơ quan, đơn vị tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện lựa chọn các giáo viên, chuyên gia có năng lực, trình độ tốt, có kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm công tác ở lĩnh vực chuyên môn tương ứng với bài giảng để mời tham gia giảng dạy.

Điều 52. Kiểm tra, cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học

1. Kiểm tra

a) Kiểm tra lý thuyết được thực hiện bằng một trong các hình thức trắc nghiệm hoặc viết;

b) Kiểm tra kết thúc khóa học: học viên tham dự chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện phải làm bài kiểm tra khi kết thúc khóa học phù hợp với thời lượng từng khóa học, thời gian kiểm tra tối thiểu 30 phút đối với phương thức trắc nghiệm lý thuyết hoặc tối thiểu 120 phút đối với phương thức tự luận lý thuyết;

c) Điểm kiểm tra lý thuyết, điểm kiểm tra thực hành được tính theo thang điểm 100. Học viên đạt Kết quả kiểm tra kết thúc khóa học từ 80 điểm trở lên cho mỗi phần kiểm tra lý thuyết và thực hành được công nhận hoàn thành khóa học.

2. Cấp chứng chỉ:

a) Học viên hoàn thành các khóa bồi dưỡng ban đầu được đơn vị tổ chức bồi dưỡng cấp chứng chỉ hoàn thành khóa bồi dưỡng theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Học viên hoàn thành các khóa huấn luyện định kỳ được đơn vị tổ chức huấn luyện công nhận bằng văn bản.

Điều 53. Hồ sơ bồi dưỡng, huấn luyện

1. Thành phần hồ sơ bồi dưỡng ANHK bao gồm:

a) Kết quả kiểm tra kết thúc khóa học;

b) Quyết định của thủ trưởng đơn vị tổ chức bồi dưỡng công nhận học viên hoàn thành khóa học;

c) Chứng chỉ hoàn thành khóa học (bản sao).

2. Thành phần hồ sơ huấn luyện định kỳ ANHK bao gồm:

a) Kết quả kiểm tra kết thúc khóa học;

b) Quyết định của thủ trưởng đơn vị tổ chức huấn luyện công nhận học viên hoàn thành khóa học.

Chương VI
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG VIỆC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 54. Trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam

1. Giám sát các cơ sở đào tạo, huấn luyện ANHK và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện Thông tư này.

2. Tổ chức kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện ANHK của cơ sở đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không, các doanh nghiệp, đơn vị trong ngành hàng không.

3. Tổ chức thực hiện tập huấn, huấn luyện phù hợp với quy định tại Thông tư này. Biên soạn giáo trình tập huấn, huấn luyện theo chương trình chi tiết quy định tại Phụ lục 4 Thông tư này.

4. Hợp tác quốc tế về đào tạo, huấn luyện ANHK tại Việt Nam.

Điều 55. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không

1. Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện phù hợp với giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện huấn luyện, đào tạo nhân viên hàng không được cấp và quy định tại Thông tư này. Biên soạn giáo trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện theo chương trình chi tiết quy định tại Phụ lục 4 Thông tư này.

2. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện ANHK; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức ANHK, kiến thức pháp luật, kỹ năng giảng dạy cho giáo viên giảng dạy ANHK.

3. Tổng hợp, báo cáo Cục Hàng không Việt Nam kết quả thực hiện hoạt động đào tạo, huấn luyện ANHK, chi tiết báo cáo như sau:

a) Tên báo cáo: báo cáo kết quả thực hiện hoạt động đào tạo, huấn luyện ANHK;

b) Nội dung báo cáo: các nội dung liên quan đến kết quả thực hiện hoạt động đào tạo, huấn luyện ANHK theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

d) Tần suất báo cáo: định kỳ hàng năm;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: trước ngày 20 tháng 12 hàng năm;

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;

g) Mẫu đề cương báo cáo: theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Lưu giữ hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện ANHK theo quy định của pháp luật về lưu trữ và quy định của Thông tư này.

5. Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Điều 56. Trách nhiệm của các doanh nghiệp, đơn vị trong việc đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện ANHK

Các doanh nghiệp, đơn vị trong ngành hàng không có trách nhiệm:

1. Bố trí đủ nguồn lực, thời gian và triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cho các đối tượng theo quy định tại Thông tư này. Biên soạn giáo trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện theo chương trình chi tiết quy định tại Phụ lục 4 Thông tư này.

2. Lưu giữ hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện ANHK theo quy định của pháp luật về lưu trữ và quy định tại Thông tư này.

3. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện ANHK.

4. Tổng hợp báo cáo Cục Hàng không Việt Nam kết quả thực hiện hoạt động đào tạo, huấn luyện ANHK, chi tiết báo cáo như sau:

a) Tên báo cáo: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động đào tạo, huấn luyện ANHK;

b) Nội dung báo cáo: các nội dung liên quan đến kết quả thực hiện hoạt động đào tạo, huấn luyện ANHK theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

d) Tần suất báo cáo: định kỳ hàng năm;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: trước ngày 20 tháng 12 hàng năm;

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;

g) Mẫu đề cương báo cáo: theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định hiện hành;

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 57. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các đối tượng đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ban đầu, bồi dưỡng định kỳ, huấn luyện định kỳ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì không phải đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ban đầu, huấn luyện định kỳ các chương trình tương ứng tại Thông tư này.

2. Các cơ sở đào tạo đã được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng không có trách nhiệm hoàn thiện giáo trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện quy định tại Thông tư này chậm nhất trong vòng 12 tháng kể từ ngày Thông tư có hiệu lực.

3. Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện đang tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện đến khi hoàn thành.

4. Cán bộ, công chức, viên chức đã đảm nhiệm các nhiệm vụ về ANHK trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục HKVN trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì không phải thực hiện chương trình tập huấn ban đầu quy định tại Điều 41 Thông tư này.

Điều 58. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 và thay thế Thông tư số 43/2017/TT-BGTVT ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không.

2. Bãi bỏ Điều 4 của Thông tư số 28/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng không.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Anh Tuấn

Phụ lục 1
MẪU CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ ANHK
(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP CHỨNG CHỈ
(Tiếng Anh & Tiếng Việt)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
CERTIFICATE

Ảnh màu
3 x 4 cm
(đóng dấu)

Chứng nhận Ông (Bà):.....
(This is to certify that Mr/Ms)
Ngày sinh (Birthday).....
Đơn vị (Agency):.....
Đã hoàn thành khóa học (Has passed the course of):
.....
Từ ngày (from)..... đến ngày (to).....
Kết quả (result):.....

….., ngày (day)..... tháng (month)..... năm (year) 20.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP CHỨNG CHỈ
(DIRECTOR/HEAD OF CERTIFYING AGENCY)

Số Quyết định cấp chứng chỉ:
Decision No:

1. Mặt ngoài màu trắng.

2. Mặt trong:

a) Phôi chứng chỉ làm bằng giấy cứng nền trắng. Kích thước khung là: 21,5cm x 15,5cm, khung có màu xanh nước biển;

b) Dòng chữ CHỨNG CHỈ màu đỏ, các nội dung còn lại màu đen;

c) Giữa chứng chỉ: in chìm biểu tượng của cơ sở đào tạo, huấn luyện, doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không... (nếu có);

d) Thủ trưởng đơn vị cấp chứng chỉ ký, đóng dấu.

Phụ lục 2

MẪU CHỨNG NHẬN

BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC ANHK

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP CHỨNG CHỈ
(Tiếng Anh & Tiếng Việt)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4 cm
(đóng dấu)

CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Chứng nhận Ông (Bà):.....
(This is to certify that Mr/Ms)
Ngày sinh (Birthday).....
Đơn vị (Agency):.....
Đã hoàn thành khóa học (Has passed the course of):
.....
Từ ngày (from)..... đến ngày (to).....
Kết quả (result):.....

….., ngày (day)..... tháng (month)..... năm (year) 20.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP CHỨNG NHẬN
(DIRECTOR/ HEAD OF CERTIFYING AGENCY)

Số Quyết định cấp chứng chỉ:
Decision No:

1. Mặt ngoài màu trắng.

2. Mặt trong:

a) Phôi chứng nhận làm bằng giấy cứng nền trắng. Kích thước khung là: 21,5cm x 15,5cm, khung có màu xanh nước biển;

b) Dòng chữ CHỨNG NHẬN màu đỏ, các nội dung còn lại màu đen;

c) Giữa chứng nhận: in chìm biểu tượng của cơ sở đào tạo, huấn luyện, doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không... (nếu có);

d) Thủ trưởng đơn vị cấp chứng nhận ký, đóng dấu.

Phụ lục 3
MẪU BÁO CÁO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-....[2]	
	...[3]..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện hoạt động đào tạo, huấn luyện ANHK năm.....

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN ANHK NĂM.....

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động đào tạo, huấn luyện ANHK.

2. Hoạt động đào tạo, huấn luyện ANHK đã triển khai

a) Công tác thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện lực lượng kiểm soát ANHK, huấn luyện kiến thức ANHK.

b) Việc xây dựng, cập nhật, ban hành chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện lực lượng kiểm soát ANHK, huấn luyện kiến thức ANHK.

c) Việc biên soạn, thẩm định giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện lực lượng kiểm soát ANHK, huấn luyện kiến thức ANHK.

d) Các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện ANHK; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức ANHK, kiến thức pháp luật, kỹ năng giảng dạy cho giáo viên giảng dạy ANHK.

đ) Danh sách giáo viên giảng dạy lực lượng kiểm soát ANHK.

e) Công tác lưu trữ hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện ANHK.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế.

b) Nguyên nhân.

4. Đánh giá chung.

5. Số liệu đào tạo, huấn luyện

a) Báo cáo số liệu đào tạo, huấn luyện ANHK năm…

Số TT	Tên khóa học	Hình thức ĐT, HL	Số lượng học viên tham dự	Thời gian ĐT, HL	Số lượng học viên hoàn thành	Ghi chú
	Ví dụ:					
	Đào tạo ban đầu nhân viên KS ANHK nhóm ANSC	Trực tuyến, lý thuyết		(từ…, đến…)		

b) Báo cáo kế hoạch đào tạo, huấn luyện ANHK năm…

Số TT	Tên khóa học	Hình thức ĐT, HL	Số lượng học viên tham dự	Thời gian ĐT, HL	Ghi chú
	Ví dụ:				
	Đào tạo ban đầu nhân viên KS ANHK nhóm ANSC	Trực tuyến, lý thuyết		(từ…, đến…)	

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:…….

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN ANHK NĂM.....

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động đào tạo, huấn luyện ANHK.

2. Kế hoạch hoạt động đào tạo, huấn luyện ANHK.

Nơi nhận:
- .....[4];
- .....;
- .....;
- Lưu: VT, ...[5]...[6].

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, đơn vị)
Họ và tên

**** Ghi chú:***

[1] Tên cơ quan, đơn vị báo cáo;

[2] Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị báo cáo;

[3] Địa danh hành chính và ngày, tháng, năm cơ quan, đơn vị ban hành báo cáo.

Phụ lục 4

CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phần 1
CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, HUẤN LUYỆN LỰC LƯỢNG KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Chương trình chi tiết đào tạo ban đầu nhân viên kiểm soát ANHK nhóm ANSC

a) Các bài học chung về hàng không

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát chung về HKDD	
1.1	Khái quát HKDD quốc tế: - Khái quát lịch sử phát triển; vai trò, vị trí, đặc điểm ngành HKDD nói chung; - Các thành phần cấu thành hoạt động HKDD; các tổ chức quốc tế về HKDD.	2
1.2	Khái quát quy trình vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa: - Khái quát dây chuyền, phương thức, yêu cầu vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa.	2
1.3	Khái quát chung HKDD Việt Nam: - Khái quát lịch sử phát triển; vai trò, vị trí, đặc điểm ngành HKDD Việt Nam; - Các thành phần cấu thành ngành HKDD Việt Nam.	4
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	
2.1	Pháp luật quốc tế về hàng không và ANHK - Khái quát hệ thống luật pháp quốc tế về HKDD;	8

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
	- Khái quát luật pháp quốc tế, tiêu chuẩn, hướng dẫn của ICAO về ANHK và trách nhiệm của quốc gia, trách nhiệm của các doanh nghiệp hàng không trong bảo đảm ANHK.	
2.2	Pháp luật quốc gia về hàng không và ANHK: - Khái quát về hệ thống luật pháp quốc gia về HKDD; - Khái quát luật pháp quốc gia, tiêu chuẩn, hướng dẫn về ANHK và trách nhiệm của Nhà nước, trách nhiệm của các doanh nghiệp hàng không trong bảo đảm ANHK.	8
3	Khái quát an toàn hàng không: - Khái niệm an toàn hàng không; - Khái quát hệ thống quản lý an toàn (khái quát chương trình an toàn hàng không quốc gia - SSP; hệ thống quản lý an toàn - SMS của doanh nghiệp hàng không).	24
4	Công tác khẩn nguy và phòng chống cháy nổ: - Quy định của pháp luật; - Các kế hoạch, phương án khẩn nguy sân bay; - Quy trình ứng phó khẩn nguy.	4
	TỔNG CỘNG	**52**

b) Các bài học chung về ANHK

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát về ANHK	
1.1	Hệ thống tổ chức bảo đảm ANHK Việt Nam: - Khái niệm, vai trò, vị trí, đối tượng, nhiệm vụ của công tác bảo đảm ANHK; mô hình bảo đảm ANHK; - Hệ sinh thái ANHK; - Vai trò, trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước liên quan; - Hệ thống quản lý ANHK, trách nhiệm tham gia bảo đảm ANHK của các doanh nghiệp hàng không;	4

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
	- Lịch sử hình thành, phát triển; các khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, hệ thống tổ chức, phân loại lực lượng kiểm soát ANHK.	
1.2	Khái quát ANHK cảng hàng không, sân bay: - Mô hình bảo đảm ANHK tại cảng hàng không; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; cơ chế phối hợp liên ngành trong bảo đảm ANHK tại cảng hàng không; - Chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay.	8
1.3	Khái quát ANHK người khai thác tàu bay: - Trách nhiệm của người khai thác tàu bay, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho người khai thác tàu bay trong bảo đảm ANHK; - Chương trình ANHK của hãng hàng không.	8
1.4	Khái quát ANHK cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay: - Trách nhiệm của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, các doanh nghiệp liên quan trong bảo đảm ANHK; - Quy chế ANHK cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.	8
1.5	Khái quát ANHK hoạt động cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không: - Trách nhiệm của cơ sở cung cấp dịch vụ hàng không, các doanh nghiệp liên quan trong bảo đảm ANHK; - Quy chế ANHK cơ sở cung cấp dịch vụ hàng không.	8
2	An ninh thông tin: - Rủi ro an ninh thông tin; - Khái niệm, vai trò, vị trí; - Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan; - Phương án bảo đảm an ninh thông tin.	4
3	Quản lý rủi ro ANHK: - Khái niệm, vai trò, vị trí; - Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan; - Quy trình quản lý rủi ro ANHK.	8

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
4	Các biện pháp kiểm soát ANHK	
4.1	Khái quát chung: - Khái quát hệ thống các biện pháp kiểm soát ANHK và mối quan hệ tương tác, hỗ trợ giữa các biện pháp kiểm soát ANHK (*phân chia khu vực, thẻ kiểm soát ANHK, kiểm tra ANHK, hàng rào ANHK, tuần tra ANHK, giám sát ANHK, kiểm soát ANNB, kiểm soát an ninh thông tin…*).	2
4.2	Biện pháp phân chia khu vực bảo đảm ANHK: - Vai trò, tác dụng của biện pháp phân chia khu vực trong bảo đảm ANHK; - Phân loại; trách nhiệm thiết lập, duy trì các khu vực trong bảo đảm ANHK.	2
4.3	Hàng rào, cổng, cửa trong đảm bảo ANHK: - Vai trò, tác dụng của hàng rào, cổng, cửa trong bảo đảm ANHK; - Tiêu chuẩn, quy định, trách nhiệm xây dựng, bảo trì, sửa chữa, sử dụng hàng rào, cổng, cửa trong bảo đảm ANHK.	2
4.4	Thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK: - Vai trò, tác dụng của biện pháp sử dụng thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK trong bảo đảm ANHK; - Cấp, quản lý, sử dụng thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK.	2
4.5	Kiểm tra, giám sát ANHK: - Vai trò, tác dụng của biện pháp kiểm tra, giám sát ANHK trong bảo đảm ANHK; - Tiêu chuẩn, quy định, quy trình kiểm tra, giám sát ANHK.	4
4.6	Kiểm soát an ninh nội bộ: - Rủi ro an ninh nội bộ; - Vai trò, tác dụng của biện pháp kiểm soát an ninh nội bộ trong bảo đảm ANHK; - Tiêu chuẩn, quy định, quy trình kiểm soát an ninh nội bộ.	4

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
5	Phân tích hành vi: - Vai trò, tác dụng của biện pháp phân tích hành vi, phát hiện hành vi bất thường trong bảo đảm ANHK; - Tâm lý tội phạm; - Tâm lý hành khách; - Tâm lý nhân viên nội bộ; - Phân tích hành vi.	12
6	Kiểm soát chất lượng ANHK: - Khái niệm, vai trò, nhiệm vụ của KSCL; - Các quy định chung về KSCL; - Nguyên tắc, quy trình: kiểm tra, thử nghiệm, xác minh, điều tra, đánh giá ANHK; giám sát thường xuyên; - Thực hiện khuyến cáo; - Thống kê, báo cáo, sử dụng cơ sở dữ liệu KSCL.	4
7	Tạo thuận lợi trong bảo đảm ANHK: - Khái niệm, mối quan hệ giữa bảo đảm ANHK và tạo thuận lợi; - Một số quy định, yêu cầu về tạo thuận lợi.	4
	TỔNG CỘNG	**84**

c) Các bài học nghiệp vụ ANSC

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	**Lý thuyết**	**Thực hành**
1	Hàng nguy hiểm *(Theo quy định của pháp luật về an toàn hàng không và IATA)*			
2	Vật phẩm nguy hiểm và các thủ đoạn che giấu vật phẩm nguy hiểm: - Khái quát VPNH; phân loại VPNH; - Thủ đoạn che giấu VPNH trên người; - Thủ đoạn che giấu VPNH trong hành lý;	12	4	8

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
	- Thủ đoạn che giấu VPNH trong hàng hóa; - Thủ đoạn che giấu VPNH trong phương tiện, đồ vật khác.			
3	Khái quát trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện bảo đảm ANHK: - Trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện bảo đảm ANHK, ứng phó can thiệp bất hợp pháp (khái quát); - Các thiết bị kiểm tra người; - Các thiết bị kiểm tra hành lý, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật; - Công cụ, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện khác.	8	8	0
4	Kiểm tra ANHK			
4.1	Khái quát kiểm tra ANHK: - Vai trò, tác dụng của biện pháp kiểm tra, lục soát trong bảo đảm ANHK; mối quan hệ với các biện pháp kiểm soát ANHK khác; - Quy định, trách nhiệm, phân loại kiểm tra, lục soát ANHK.	8	8	0
4.2	Kiểm tra giấy tờ hành khách, người không phải hành khách; giấy tờ hàng hóa, bưu gửi: - Cơ sở pháp lý; - Các thiết bị hỗ trợ việc kiểm tra; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Hành khách; + Người không phải hàng không; + Hàng hóa, bưu gửi.	12	4	8

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
4.3	Kiểm tra trực quan, lục soát người: - Cơ sở pháp lý; dụng cụ hỗ trợ kiểm tra; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Kiểm tra trực quan; + Lục soát.	20	4	16
4.4	Kiểm tra trực quan, lục soát hành lý, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật: - Cơ sở pháp lý; dụng cụ hỗ trợ kiểm tra; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Kiểm tra trực quan; + Lục soát.	20	4	16
4.5	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay, phương tiện, khu vực hạn chế: - Cơ sở pháp lý; dụng cụ hỗ trợ kiểm tra; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Kiểm tra trực quan; + Lục soát.	20	4	16
4.6	Khái quát kiểm tra soi chiếu ANHK: - Cơ sở pháp lý, vai trò, vị trí của biện pháp kiểm tra soi chiếu ANHK; - Điểm kiểm tra ANHK; - Đối tượng kiểm tra; các nhiệm vụ tại điểm kiểm tra ANHK; - Nguyên tắc, quy trình, phân loại soi chiếu ANHK; - Nâng cao hiệu quả tạo thuận lợi trong kiểm tra soi chiếu ANHK.	8	8	0

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
4.7	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng máy soi tia X: - Cơ sở pháp lý; - Một số loại công nghệ, thiết bị soi chiếu tia x; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Hành lý xách tay của hành khách; + Đồ vật mang theo người của người không phải hành khách; + Hành lý ký gửi của hành khách; + Hàng hóa, bưu gửi, đồ vật khác.	80	8	72
4.8	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng cổng từ, thiết bị soi chiếu cơ thể: - Cơ sở pháp lý; - Một số loại thiết bị; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Hành khách; + Người không phải hành khách.	16	4	12
4.9	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay: - Cơ sở pháp lý; - Một số loại thiết bị; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Hành khách; + Người không phải hành khách.	16	4	12
4.10	Kiểm tra bằng thiết bị, dụng cụ phát hiện chất nổ: - Cơ sở pháp lý;	12	4	8

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
	- Một số loại thiết bị; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp.			
4.11	Kiểm tra an ninh đối tượng đặc thù: - Cơ sở pháp lý; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý, một số tình huống thường gặp: + Đối tượng chuyên cơ, ưu tiên; + Người già, trẻ nhỏ; bệnh nhân, người khuyết tật; + Đối tượng danh sách đen, truy nã, trục xuất,…; + Nhân viên nội bộ; + Một số đối tượng khác.	8	4	4
4.12	Kiểm tra ANHK ngẫu nhiên: - Cơ sở pháp lý; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp.	2	2	0
5	Đồng bộ hành khách, hành lý: - Cơ sở pháp lý; - Nguyên tắc, quy định; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp.	4	4	0
6	Xử lý vụ việc ANHK: - Trách nhiệm, quy trình; - Một số tình huống xử lý vụ việc vi phạm ANHK (ngăn chặn vi phạm, hạn chế thiệt hại; thông báo, báo cáo; bảo vệ tang chứng, vật chứng; lập biên bản; bàn giao vụ việc; bảo vệ hiện trường và các công việc cần thiết khác).	8	4	4
7	Ứng phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD			

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
7.1	Khái niệm, phân loại, trách nhiệm tổ chức, ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD: - Quy định, thông lệ quốc tế; - Khái niệm, phân loại hành vi ứng phó can thiệp bất hợp pháp; - Kế hoạch khẩn nguy; trách nhiệm tổ chức, ứng phó.	4	4	0
7.2	Quy trình ứng phó: - Các quy định chung, nguyên tắc ứng phó; - Các quy trình ứng phó.	4	2	2
7.3	Hợp tác quốc tế trong ứng phó: các quy định, thông lệ quốc tế về hợp tác quốc tế trong ứng phó khẩn nguy.	2	2	0
7.4	Kế hoạch ứng phó: - Nội dung chính của Kế hoạch ứng phó - Huấn luyện; - Diễn tập.	4	4	0
8	- Đảm bảo an ninh chuyên cơ; hộ tống, bảo vệ hàng đặc biệt - Vị trí, tầm quan trọng; các quy định.	4	4	0
9	Kỹ năng tự vệ	48	4	44
10	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK: - Chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; - Lễ tiết, tác phong; - Mối quan hệ công tác (đồng nghiệp; cấp trên - cấp dưới) trong bảo đảm ANHK; - Kỷ luật lao động.	16	4	12
11	Thực hành xử lý tình huống ANHK bằng tiếng Anh	60	20	40
	TỔNG CỘNG	**396**	**122**	**274**

2. Chương trình chi tiết đào tạo ban đầu nhân viên kiểm soát ANHK nhóm ANKS

a) Các bài học chung về hàng không

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát chung về HKDD	
1.1	Khái quát HKDD quốc tế: - Khái quát lịch sử phát triển; vai trò, vị trí, đặc điểm ngành HKDD nói chung; - Các thành phần cấu thành hoạt động HKDD; các tổ chức quốc tế về HKDD.	2
1.2	Khái quát quy trình vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa: khái quát dây chuyền, phương thức, yêu cầu vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa.	2
1.3	Khái quát chung HKDD Việt Nam: - Khái quát lịch sử phát triển; vai trò, vị trí, đặc điểm ngành HKDD Việt Nam; - Các thành phần cấu thành ngành HKDD Việt Nam.	4
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	
2.1	Pháp luật quốc tế về hàng không và ANHK: - Khái quát hệ thống luật pháp quốc tế về HKDD; - Khái quát luật pháp quốc tế, tiêu chuẩn, hướng dẫn của ICAO về ANHK và trách nhiệm của quốc gia, trách nhiệm của các doanh nghiệp hàng không trong bảo đảm ANHK.	8
2.2	Pháp luật quốc gia về hàng không và ANHK: - Khái quát về hệ thống luật pháp quốc gia về HKDD; - Khái quát luật pháp quốc gia, tiêu chuẩn, hướng dẫn về ANHK và trách nhiệm của Nhà nước, trách nhiệm của các doanh nghiệp hàng không trong bảo đảm ANHK.	8

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
3	Khái quát an toàn hàng không: - Khái niệm an toàn hàng không; - Khái quát hệ thống quản lý an toàn (khái quát chương trình an toàn hàng không quốc gia - SSP; hệ thống quản lý an toàn - SMS của doanh nghiệp hàng không).	24
4	Công tác khẩn nguy và phòng chống cháy nổ: - Quy định của pháp luật; - Các kế hoạch, phương án khẩn nguy sân bay; - Quy trình ứng phó khẩn nguy.	4
	TỔNG CỘNG	**52**

b) Các bài học chung về ANHK

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1	Khái quát về ANHK	
1.1	Hệ thống tổ chức bảo đảm ANHK Việt Nam: - Khái niệm, vai trò, vị trí, đối tượng, nhiệm vụ của công tác bảo đảm ANHK; mô hình bảo đảm ANHK; - Hệ sinh thái ANHK; - Vai trò, trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước liên quan; - Hệ thống quản lý ANHK, trách nhiệm tham gia bảo đảm ANHK của các doanh nghiệp hàng không; - Lịch sử hình thành, phát triển; các khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, hệ thống tổ chức, phân loại lực lượng kiểm soát ANHK.	4
1.2	Khái quát ANHK cảng hàng không, sân bay: - Mô hình bảo đảm ANHK tại cảng hàng không; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; cơ chế phối hợp liên ngành trong bảo đảm ANHK tại cảng hàng không; - Chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không, sân bay.	8

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
1.3	Khái quát ANHK người khai thác tàu bay: - Trách nhiệm của người khai thác tàu bay, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho người khai thác tàu bay trong bảo đảm ANHK; - Chương trình ANHK của hãng hàng không.	8
1.4	Khái quát ANHK cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay: - Trách nhiệm của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, các doanh nghiệp liên quan trong bảo đảm ANHK; - Quy chế ANHK cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.	8
1.5	Khái quát ANHK hoạt động cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không: - Trách nhiệm của cơ sở cung cấp dịch vụ hàng không, các doanh nghiệp liên quan trong bảo đảm ANHK; - Quy chế ANHK cơ sở cung cấp dịch vụ hàng không.	8
2	An ninh thông tin: - Rủi ro an ninh thông tin; - Khái niệm, vai trò, vị trí; - Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan; - Phương án bảo đảm an ninh thông tin.	4
3	Quản lý rủi ro ANHK: - Khái niệm, vai trò, vị trí; - Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan; - Quy trình quản lý rủi ro ANHK.	8
4	Các biện pháp kiểm soát ANHK	
4.1	Khái quát chung: khái quát hệ thống các biện pháp kiểm soát ANHK và mối quan hệ tương tác, hỗ trợ giữa các biện pháp kiểm soát ANHK (*phân chia khu vực, thẻ kiểm soát ANHK, kiểm tra ANHK, hàng rào ANHK, tuần tra ANHK, giám sát ANHK, kiểm soát ANNB, kiểm soát an ninh thông tin…*).	2

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
4.2	Biện pháp phân chia khu vực bảo đảm ANHK: - Vai trò, tác dụng của biện pháp phân chia khu vực trong bảo đảm ANHK; - Phân loại; trách nhiệm thiết lập, duy trì các khu vực trong bảo đảm ANHK.	2
4.3	Hàng rào, cổng, cửa trong đảm bảo ANHK: - Vai trò, tác dụng của hàng rào, cổng, cửa trong bảo đảm ANHK; - Tiêu chuẩn, quy định, trách nhiệm xây dựng, bảo trì, sửa chữa, sử dụng hàng rào, cổng, cửa trong bảo đảm ANHK.	2
4.4	Thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK: - Vai trò, tác dụng của biện pháp sử dụng thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK trong bảo đảm ANHK; - Cấp, quản lý, sử dụng thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK.	2
4.5	Kiểm tra, giám sát ANHK: - Vai trò, tác dụng của biện pháp kiểm tra, giám sát ANHK trong bảo đảm ANHK; - Tiêu chuẩn, quy định, quy trình kiểm tra, giám sát ANHK.	4
4.6	Kiểm soát an ninh nội bộ: - Rủi ro an ninh nội bộ; - Vai trò, tác dụng của biện pháp kiểm soát an ninh nội bộ trong bảo đảm ANHK; - Tiêu chuẩn, quy định, quy trình kiểm soát an ninh nội bộ.	4
5	Phân tích hành vi: - Vai trò, tác dụng của biện pháp phân tích hành vi, phát hiện hành vi bất thường trong bảo đảm ANHK; - Tâm lý tội phạm; - Tâm lý hành khách; - Tâm lý nhân viên nội bộ; - Phân tích hành vi.	12

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG
6	Kiểm soát chất lượng ANHK: - Khái niệm, vai trò, nhiệm vụ của KSCL; - Các quy định chung về KSCL; - Nguyên tắc, quy trình: kiểm tra, thử nghiệm, xác minh, điều tra, đánh giá ANHK; giám sát thường xuyên; - Thực hiện khuyến cáo; - Thống kê, báo cáo, sử dụng cơ sở dữ liệu KSCL.	4
7	Tạo thuận lợi trong bảo đảm ANHK: - Khái niệm, mối quan hệ giữa bảo đảm ANHK và tạo thuận lợi; - Một số quy định, yêu cầu về tạo thuận lợi.	4
	TỔNG CỘNG	**84**

c) Các bài học nghiệp vụ ANKS

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Vật phẩm nguy hiểm và các thủ đoạn che giấu vật phẩm nguy hiểm: - Khái quát VPNH; phân loại VPNH; - Thủ đoạn che giấu VPNH trên người; - Thủ đoạn che giấu VPNH trong hành lý; - Thủ đoạn che giấu VPNH trong hàng hóa; - Thủ đoạn che giấu VPNH trong phương tiện, đồ vật khác.	12	4	8
2	Khái quát trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện bảo đảm ANHK: - Trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện bảo đảm ANHK, ứng phó can thiệp bất hợp pháp (khái quát); - Các thiết bị kiểm tra người;	8	8	0

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
	- Các thiết bị kiểm tra hành lý, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật; - Công cụ, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện khác.			
3	Kiểm tra ANHK			
3.1	Khái quát kiểm tra ANHK: - Vai trò, tác dụng của biện pháp kiểm tra, lục soát trong bảo đảm ANHK; mối quan hệ với các biện pháp kiểm soát ANHK khác; - Quy định, trách nhiệm, phân loại kiểm tra, lục soát ANHK.	2	2	0
3.2	Kiểm tra giấy tờ hành khách, người không phải hành khách; giấy tờ hàng hóa, bưu gửi: - Cơ sở pháp lý; - Các thiết bị hỗ trợ việc kiểm tra; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Hành khách; + Người không phải hàng không; + Hàng hóa, bưu gửi.	12	4	8
3.3	Kiểm tra trực quan, lục soát người: - Cơ sở pháp lý; dụng cụ hỗ trợ kiểm tra; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Kiểm tra trực quan; + Lục soát.	20	4	16
3.4	Kiểm tra trực quan, lục soát hành lý, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật: - Cơ sở pháp lý; dụng cụ hỗ trợ kiểm tra;	20	4	16

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
	- Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Kiểm tra trực quan; + Lục soát.			
3.5	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay, phương tiện, khu vực hạn chế: - Cơ sở pháp lý; dụng cụ hỗ trợ kiểm tra; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Kiểm tra trực quan; + Lục soát.	20	4	16
3.6	Khái quát kiểm tra soi chiếu ANHK: - Cơ sở pháp lý, vai trò, vị trí của biện pháp kiểm tra soi chiếu ANHK; - Điểm kiểm tra ANHK; - Đối tượng kiểm tra; các nhiệm vụ tại điểm kiểm tra ANHK; - Nguyên tắc, quy trình, phân loại soi chiếu ANHK; - Nâng cao hiệu quả, tạo thuận lợi trong kiểm tra soi chiếu ANHK.	2	2	0
3.7	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng cổng từ, thiết bị soi chiếu cơ thể: - Cơ sở pháp lý; - Một số loại thiết bị; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Hành khách; + Người không phải hành khách.	2	1	1

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
3.8	Kiểm tra, nhận biết vật phẩm nguy hiểm bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay: - Cơ sở pháp lý; - Một số loại thiết bị; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp: + Hành khách; + Người không phải hành khách.	16	4	12
3.9	Kiểm tra bằng thiết bị, dụng cụ phát hiện chất nổ: - Cơ sở pháp lý; - Một số loại thiết bị; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp.	12	4	8
3.10	Kiểm tra an ninh đối tượng đặc thù: - Cơ sở pháp lý; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý, một số tình huống thường gặp: + Đối tượng chuyên cơ, ưu tiên; + Người già, trẻ nhỏ; bệnh nhân, người khuyết tật; + Đối tượng danh sách đen, truy nã, trục xuất…; + Nhân viên nội bộ; + Một số đối tượng khác.	4	4	0
3.11	Kiểm tra ANHK ngẫu nhiên: - Cơ sở pháp lý; - Nguyên tắc, quy trình; điểm chú ý; một số tình huống thường gặp.	2	2	0
4	Bảo vệ tàu bay, công trình hàng không, tài sản giá trị cao:	8	2	6

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
	- Vai trò, tác dụng của biện pháp bảo vệ tàu bay, công trình hàng không, tài sản giá trị cao trong bảo đảm ANHK; mối quan hệ với các biện pháp kiểm soát ANHK khác; - Quy định, trách nhiệm, quy trình, kỹ năng, một số tình huống thường gặp.			
5	Tuần tra ANHK: - Trình bày vai trò, tác dụng của biện pháp tuần tra trong bảo đảm ANHK; mối quan hệ với các biện pháp kiểm soát ANHK khác; - Trình bày quy định, trách nhiệm, quy trình, kỹ năng, một số tình huống thường gặp.	20	4	16
6	Giám sát ANHK bằng thiết bị kỹ thuật: - Trình bày vai trò, tác dụng của biện pháp giám sát ANHK bằng thiết bị kỹ thuật trong bảo đảm ANHK; mối quan hệ với các biện pháp kiểm soát ANHK khác; - Trình bày quy định, trách nhiệm, quy trình, kỹ năng, một số tình huống thường gặp.	32	8	24
7	Xử lý vụ việc ANHK: - Trách nhiệm, quy trình; - Một số tình huống xử lý vụ việc vi phạm ANHK (ngăn chặn vi phạm, hạn chế thiệt hại; thông báo, báo cáo; bảo vệ tang chứng, vật chứng; lập biên bản; bàn giao vụ việc; bảo vệ hiện trường và các công việc cần thiết khác).	8	4	4
8	Ứng phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD			

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
8.1	Khái niệm, phân loại, trách nhiệm tổ chức, ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD: - Quy định, thông lệ quốc tế; - Khái niệm, phân loại hành vi ứng phó can thiệp bất hợp pháp; - Kế hoạch khẩn nguy; Trách nhiệm tổ chức, ứng phó.	4	4	0
8.2	Quy trình ứng phó: - Các quy định chung, nguyên tắc ứng phó; - Các quy trình ứng phó.	16	4	12
8.3	Hợp tác quốc tế trong ứng phó: các quy định, thông lệ quốc tế về hợp tác quốc tế trong ứng phó khẩn nguy.	2	2	0
8.4	Kế hoạch ứng phó: - Nội dung chính của kế hoạch ứng phó; - Huấn luyện; - Diễn tập.	4	4	0
9	Đảm bảo an ninh chuyên cơ; hộ tống, bảo vệ hàng đặc biệt: vị trí, tầm quan trọng; các quy định.	8	4	4
10	Kỹ năng tự vệ	96	4	92
11	Đạo đức, tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK: - Chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; - Lễ tiết, tác phong; - Mối quan hệ công tác (đồng nghiệp; cấp trên - cấp dưới) trong bảo đảm ANHK; - Kỷ luật lao động.	16	4	12
12	Thực hành xử lý tình huống ANHK bằng tiếng Anh	40	20	20
	TỔNG CỘNG	**386**	**111**	**275**

(Xem tiếp Công báo số 49 + 50)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng